

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° A.1383



Phân son tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

DEPOT LEGAL
2.100
22-2-1933

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán lại báo quán **Phụ-nữ Tân-văn**. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát, ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục **gia đình thường-thức** để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dặng đề dơi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiep trường Mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thơ phụ-thêm 0\$20 tiền gửi và để cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiệt là đáng tiềc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đá khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ năm, số 188 — 28 Février 1938

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Đáo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dân nói : 588, Saigon
Duyệt-thếp-lát : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Ai the quan Khâm-sứ Châtel ? — P. N. T. V.
2. — Nghe đề làm tại...
3. — Hitler là người thế nào ? — L. D.
4. — Mía cũng như Cao-su rồi. — H. T.
5. — Ý-kiến về sự sửa đổi chữ quốc-ngữ. — S. NGỌC.
6. — Thế nào gọi là hôn thơ ? — PHAN-CHU-HÒA.

GIA-CHÁNH — VĂN-UYỄN — TIN TRONG NƯỚC VÀ PHÂN-NHI ĐỒNG

❖ Một vấn-đề đáng đề ý ❖

AI THE QUAN KHÂM-SỨ' CHÂTEL ?

Như tin Bồn-báo đã đăng vừa rồi, nay mai quan Khâm-sứ Châtel sắp về nghỉ bên Pháp.

Sau khi đã mệt lòng nhọc trí, gắng sức ra công để làm việc nghĩa-vụ trong một khoảng thời-gian khá dài, nay ngài được phép xuống tàu trở về nước, trước là để trông thấy lại phong-cảnh cổ-hương mà lâu nay có chăng ngài chỉ đi về trong giấc mộng, sau nữa để di-dưỡng ít lâu ở giữa bầu không-khi mát-mê êm-dềm của Thượng-quốc cho bỏ những ngày lao-tâm tởn-lực ở bên Đông-dương này; như thế, tự phần riêng của quan khâm-sứ Châtel mà nói, thì thật là một sự thù-công rất xứng-đáng, và mỗi người trong chúng ta, thử nghĩ là mấy triệu anh em Trung-kỳ, chắc ai cũng nâng cao ly tiễn-biệt, hô lớn chữ trùng-lai mà chúc cho ngài ra khơi sẽ gặp biển êm sóng lặng.

Nhưng về phương-diện chung của xứ Trung-kỳ, thì từ hôm nghe cái tin này, trong nhơn-dân lại nảy ra một vấn-đề có quan-hệ mà mới đây các nhà cầm viết ngoài Bắc trong Nam đã có nhiều người bàn-bạc lời, tức là câu hỏi :

« Ai sẽ thế cho quan Khâm-sứ Châtel ở Trung-kỳ ? »

Phải, câu hỏi ấy mới nghe thì không chi, nhưng xét kỹ lại, thì thật có quan-hệ cho cuộc-diện ở Trung-kỳ, bởi vậy chúng tôi cũng muốn đem một đôi chút ý-kiến thô-sơ mà bàn góp vào đó.

Trước khi bàn về vấn-đề ấy, chúng tôi tưởng nên có vài lời nhắc sơ lại cái chánh-tích của quan Khâm-sứ Châtel.

Hồi-tưởng lại thì lúc quan khâm Châtel hạ-xa ở Trung-kỳ chính là lúc mà phần nhiều tỉnh xứ ấy vừa mới trải qua những cuộc biến-động lung-tung, làm cho nhơn-dân trong xứ đã gặp phải lắm nỗi điêu-bại lao-tao, mà Chánh-phủ ở trên cũng đã từng phen đem ngày lo lắng, Cái tình-hình chánh-trị ở Trung-kỳ bấy giờ thiệt là rắc-rối quá chừng, khó khăn nhiều nỗi. Nhưng nếu chẳng đi con đường hiểm-trở thì sao biết được

người sếp-phơ hay, nếu chẳng gặp chứng bệnh nguy-kịch thì sao biết được ông thầy thuốc giỏi, cái tài cai-trị của quan khâm Châtel cũng nhờ gặp cái tình-thế khó-khẩn kia mà chúng ta mới được trông thấy nó một cách rõ-rệt vậy.

Thật, cái chánh-sách khôn-khéo dịu dàng của ngài nó đã ảnh-hưởng tốt đẹp và mau chóng cho đến nỗi sau khi ngài phó-nhậm không bao lâu thì gió lặn sóng êm, nhơn-lâm thiếp-phục, văn-hội được sự trật-tự và sự yên-đn. Ấy là chưa nói đến những công việc khác, như việc « trừng thanh lại trị » mà một tờ báo vốn có tiếng là bôn-xin về những lời tán-dương như báo « Tiếng Dân », cũng đã phải công-nhiên khen ngợi.

Lòng dân đương mến, lại thêm Ngự-giá mới về, thì bỗng-dưng có tin quan Khâm-sứ Châtel sắp về nghỉ bên Pháp, vì vậy mà cái câu hỏi « Ai sẽ thế cho ông Châtel ? » lại thành ra có quan-hệ một cách đặc-biệt. Đề chúng tôi xin cất nghĩa. Lựa người xứng-đáng để thay thế cho một vị quan tuần-lương như ông Châtel đã là một việc quan-hệ ; mà lựa người xứng-đáng để thay thế cho ông Châtel trong khi đức Bảo-đại mới về này lại càng là một việc quan-hệ hơn nữa.

Sao vậy ?

Sau khi đã du-học mười năm, nay đức Bảo-đại đem về nước một cái học mới với một cái tuổi trẻ, nói rằng muốn lần-lượt sửa-sang quốc-chánh lại cho thích-hiệp với trình-độ tiến-hóa của dân, thì nhơn dân trong xứ đối với những việc làm của Ngài đương đề ý trông mong chừng nào, sự đó chúng tôi tưởng ai nấy cũng biết rồi, chẳng cần phải nói nữa.

Chánh-phủ Bảo-hộ đã có lòng tốt mà đào-thành cho đức Bảo-đại trở nên một ông vua có tư-cách xứng-đáng như ngày nay, thì chắc cũng sẽ đem hết tình thật mà giúp đỡ cho vua trong việc cải-cách nền chánh-trị ở Trung-kỳ, ngõ duy-tri lấy lòng tin cậy của dân đối với một nền quân-chủ gần nay đã hơi bị dao-động bởi những trạo-lưu đương cuồn-cuộn trên thế-giới ; chẳng thế thì sao cho khỏi phụ với tấm lòng hy-vọng chan-chứa của nhơn-dân và cái thiên-chức khai-hóa tốt đẹp của Chánh-phủ ?

Mà muốn đạt được cái mục-dịch ấy, thì, theo như chúng tôi, một điều-kiện quan-yếu trước nhất, là Chánh-phủ Bảo-hộ cần phải có một người thay mặt xứng-đáng ở Trung-kỳ. Phải chỉ quan Khâm-sứ Châtel mà còn ở lại Huế, thì bên Nam-triều đã có vua Bảo-đại, bên Chánh-phủ Bảo-hộ lại có ông Châtel, một bên thì sẵn có cái học-vấn mới-mẻ về việc sửa dân trị nước ở hiện-thời, còn một bên lại sẵn có sự lịch-duyet chính chắn về phong-tục nhơn-tâm ở bôn-xứ, tuy chưa phải là « thiên-tài kỳ-phùng », song cũng khá gọi là « nhứt thời giai ngẫu » ; như vậy chắc rằng đôi bên có thể hiểu nhau một cách dễ-dàng thấu-đáo, khỏi phải lo có sự trở-ngại gì, mà đối với những công việc cải-cách của hai Chánh-phủ ở tương-lai, nhơn-dân Trung kỳ thật có chỗ đáng trông mong vậy.

Nhưng nay quan Khâm-sứ Châtel phải đi, và sự đi ấy là một phần thưởng xứng-đáng cho ngài, như ở đầu bài này đã có nói. Thế thì đối với sự đi của ông Châtel ta cũng nên dẹp lại một bên để lo mà trả lời cho câu hỏi quan-hệ : « Ai sẽ thế cho ông Châtel ở Trung-kỳ ? » Theo như tin riêng ở ngoài, thì hiện nay người ta biết ba người có thể được lựa chọn vào cái địa-vị quyền Khâm-sứ, là các ông Desjardins, Jabouille và Marty.

Chúng tôi đâu dám vô-lẽ mà chỉ về cho Chánh-phủ biểu nên làm hay không nên làm việc nọ điều kia ; nhưng một cái phận-sự của nhà viết báo, há chẳng phải rằng mỗi khi gặp việc quan hệ như việc này, thì nên đem ý-kiến của phần đông mà đạo đạt lên với Chánh-phủ ? Ở trên Chánh-phủ đã định-đoạt gì về việc này chưa thì chưa biết, nhưng cứ theo nhiều tin riêng của chúng tôi tiếp-đặng ở Trung-kỳ gởi vào, thì trong ba ông « cặng-di-da » vừa mới kể trên, giống như ông Louis Marty là được hoan-nginh hơn hết. Đại-dễ người ta nói rằng ông Louis Marty là một vị quan-lại ở Đông-Pháp đã lâu năm, tiếng an-nam

ông nói rành, mà chữ nho ông cũng có biết, cho nên đối với lễ giáo phong-tục, tư-tưởng tánh-tình của người bôn-xứ có lẽ không mấy người Pháp am hiểu được tới nơi tới chốn như ông. Chẳng những thế thôi, mà trước kia trong khi được trọng-nhậm chức Công-sứ tỉnh Nghệ-an, ông cũng đã tỏ ra là một vị quan cai-trị có kiến-thức xa, có độ lượng rộng, nên chỉ ngồi trên cái lò lửa phiến-động là xứ Nghệ-an, mà ông vẫn duy-tri được sự bình yên không khó khă gì cả. Đến nỗi ngay bây giờ đây có nhiều người vẫn thường ám-chỉ vào những cuộc biến-động đã xảy ra ở Nghệ từ năm 1929 về sau mà nói rằng : « Giá như quan Công-sứ Louis Marty mà đừng bị đổi đi sớm, thì không chừng nhơn dân tỉnh Nghệ đã tránh khỏi bao nhiêu cảnh lầm than, mà Chánh-phủ Bảo-hộ cũng không đến nỗi phải trải qua bao nhiêu ngày lo lắng... » Tóm lại thì người ta tin rằng nếu cái quá-khứ là món đồ bảo-kiết chắc-chắn cho cái vị-lai, thì với cái quá-khứ như thế kia, ông Louis Marty là người rất xứng-đáng thay thế cho ông Châtel ở Huế lắm vậy.

P. N. T. V.

CUỘC ĐẤU XẢO NỮ' CÔNG LẦN THỨ' HAI

Từ hôm Bôn-báo tuyên-bố sắp có cuộc Đấu-xảo Nữ-công lần thứ hai, thì ngày nào cũng có tiếp được thư từ của quý bà quý cô ở xa gởi về hỏi thăm luôn, nên chúng tôi xin do theo mấy câu hỏi trong các bức thư ấy mà trả lời chung lên báo như vậy :

1. Ngày mở cuộc Đấu-xảo chưa nhứt định, nhưng có trễ lắm thì cũng lối đầu tháng Avril.

2. Đồ gởi đến đấu như muốn bán thì hội bán giùm cho, bằng không thì khi xong cuộc, hội sẽ gởi trả lại.

3. Gian hàng cũng cất sẵn và cho mượn y theo giá năm rồi, mỗi gian là 20\$00.

4. Muốn mượn gian hàng trước cho chắc ý và lựa dặng chỗ tốt, xin trả trước nửa phần tiền.

5. Về phần thưởng thì hội sẽ định riêng từng loại, như mứt thì có phần thưởng về mứt, bánh thì có phần thưởng về bánh, đồ thêu, đồ may, đồ vẽ mỗi món cũng đều có phần thưởng riêng cả.

P. T. N. V.

NGHE ĐỀ LÀM TAI...

Xe Autobus bắt giá lên

Còn nhớ lúc mới bày ra thứ xe này, mỗi khi cổ-dộng, các chủ nó vẫn đem hai tiếng « Annam » mà gọi ra :

« Người Annam đi giúp cho xe Annam ! » Người Annam tuy vậy chứ phần đông cũng hay nhẹ lòng, bèn ừ-ừ-ừ rừ nhau đi xe autobus.

Một chiếc, hai chiếc, rồi năm bảy chiếc; một đường, hai đường, rồi năm, bảy đường; cuộc làm ăn của hãng Autobus Annam càng ngày thấy phát đạt mãi.

Bỗng dưng hôm lễ Tết mới rồi hãng xe ấy lại vùng tăng giá lên, nói rằng trong ba bữa Tết phải lên giá đó, vì sợ đề người ta đi đóng quá thì bị phạt.

Thối thì nói sao hay vậy, cũng tạm cho là được đi. Nhưng nếu vậy thì sao bảy giờ Tết đã qua lâu rồi mà cũng chưa thấy hãng xe Autobus Annam sụt giá trở xuống như cũ?

Vì lẽ gì chánh-đáng mà đến phải thình-lình tăng giá liền xe vào giữa buổi người ta đang nghèo túng này, sao các ông chủ hãng Autobus Annam chẳng cãi nghĩa rõ ràng cho công-chúng nghe vớ?

Hay các ông nghĩ rằng trước kia, khi hãng xe mới lập, hãy còn ít người biết, nên các ông phải kêu rêu đồn-bào Annam, chứ còn bây giờ đây, cuộc làm ăn đã trở nên vững chãi, vả lại cái hộp-phoi của các ông cũng đã hơi đầy rồi, thì các ông cứ việc bắt giá lên, dầu đồn-bào Annam có chẳng bằng lòng mà kêu rêu các ông cách mấy cũng thấy kệ?!

Phân biệt xe hơi nhà nước với xe hơi nhà

Lâu nay ở Trung-kỳ, quan khám-sứ Châtel có bày ra một việc ngộ, là nhất thiết những xe hơi của nhà nước, cái nào cũng phải có gắn một cái huy-chương riêng (écusson) để cho người ta trông thấy là có thể phân biệt ngay với xe hơi nhà.

Đã nhiều lần lắm, ở hội-đồng quân-hạt chúng tôi thường nghe các ông dân-biểu phân nân về sự các người giúp việc cho nhà nước hay lạm dụng những xe hơi mua sắm với tiền Công-nho để dùng về việc riêng của họ.

Ước gì chánh-phủ Nam-kỳ ta cũng làm theo như kiểu quan khám-sứ Châtel vậy, thì về sau chắc sẽ tránh bớt được những sự lạm dụng kia, bởi vì mỗi khi trông thấy cái xe hơi nào của nhà-nước đậu cả giờ nọ giờ kia ở trước tiệm rượu hoặc tiệm may thì người ta sẽ biết mà la ó.

Đàn-bà annam ta ít hay đau vú hơn đằm.

Theo như dư luận trong ý-giới lâu nay, thì người ta cho rằng ở các xứ thuộc về nhiệt-đới như xứ ta vẫn ít hay thấy phát sanh ra chứng ung độc (cancer) hơn là ở bên Âu-châu.

Nhưng mới đây, bác-sĩ Le Roy des Barres ở Hanoi có gởi qua cho viện Hàn-lâm Y-học Pháp một tờ báo-cáo để chỉ rõ rằng cái thuyết người ta vẫn thông nhận xưa nay đó là không đúng.

Cái số người bị chứng bệnh hiểm nghèo ấy thì ở xứ nào

cũng vậy, chẳng hơn kém gì mấy, nhưng có điều này đáng chú-ý, là bên Âu thì nó thường hay phát sanh vào những cơ-quan (organes) khác, còn bên này thì nó lại hay phát sanh vào những cơ-quan khác.

Mà cái đó, theo ông Le Roy des Barres, thì là do cách sách hoạt của người xứ lạnh và xứ nóng khác nhau mà ra. Bởi vậy nên ví-dụ như bệnh ung-độc ở vú thì đàn-bà Bắc-kỳ vẫn ít hay bị hơn đàn-bà Âu-châu. Trái lại, có nhiều thứ ung-độc ở nhiều cơ-quan khác thì người Đông-dương này lại thường hay bị hơn người xứ lạnh.

Hữu thị huynh, hữu thị đệ!

Trong số báo trước, cũng nơi mục này, chúng tôi có nói chuyện về ông G. L'Hermite, chắc độc-giả còn nhớ.

Chúng tôi nói rằng ông ấy cũng chính là người đã phê-bình quyển sách sử-ký của ông giáo-sư Nguyễn-văn-Quế, thì ấy là một sự lầm lộn :

Nay rõ lại thì cái ông L'Hermite đã phê-bình sách ông Quế là quan-vô Louis L'Hermite, em ruột của ông Georges L'Hermite, người cãi lộn với ông Thái Nam Vân trong tạp-chí « Viễn-Đông » mà chúng tôi đã nói chuyện đó.

Vậy hôm nay chúng tôi phải vì sự thiệt mà đính-chánh như trên; nhưng sau khi đính-chánh rồi, chúng tôi lại cũng phải vì sự thiệt mà than một câu như dưới:

Ôi! thật là: « Hữu thị huynh, hữu thị đệ! »

...NGHE ĐỀ LÀM TAI

Chuyện không nói có

Gần đây hầu hết các báo trong Nam ngoài Bắc đều có đăng tin rằng ông Phạm-Giao, con trai ông Phạm-Quỳnh, sắp xuất-bản một tờ báo ở kinh-đô Huế.

Mới rồi, một ông bạn của Bồn-báo, nhơn dịp ra Huế, có ghé viếng ông Đồng-lý văn-phòng ngự-tiền, hỏi thăm về việc ông Phạm-Giao làm báo, Phạm-Thượng-Chi liền-sanh vờ mìn cười vừa nói :

— Không có! Cái tin ấy chẳng qua là một cái tin bày đặt, cũng như cái tin tôi bắt tay đức Kim-thượng kia vậy.

— Nếu là tin của người ta bịa đặt ra, tướng ngài cũng nên đính-chánh chứ?

— Hơi sức nào mà đính-chánh? Tôi đính-chánh tin ấy, người ta sẽ bày ra tin khác, tôi lại phải theo mà đính-chánh mãi sao? Hiện nay tôi đang mang cái trách-nhiệm nặng nề, tôi cứ lo làm việc... còn thời ai muốn nói chỉ, hãy còn có người tri-thức phán-đoán.

Ông Quan-Công đi hộ giá đức Bảo-đại!

Ông Quan-Công, tức Quan-vân-Trưởng, tức Thọ-đinh-Hầu, tức Quan-Võ, là một nhơn-vật danh tiếng ở đời Tam-quốc bên Tàu, thì chắc annam mình ai ai cũng biết, bởi vì chẳng thiếu chi người thờ phượng ông.

Bất có nhiều người biết, nên chỉ bấy giờ nói ông Quan-Công đi hộ giá đức Bảo-Đại trong cuộc tuần-thả vào Phan-thiết lần này thì chắc ai nấy cũng phải lấy làm lạ.

— Ừ! Ông Quan-Công có đi hộ giá thì hộ giá cho ông Lưu-

huyền-Đức, chứ sao lại hộ giá cho đức Bảo-Đại?

— Ấy thế mà là chuyện có thật mới kỳ! Ông Quan-Công quả có hộ giá cho đức Bảo-Đại ta thật chứ.

Số là mới rồi, nhơn đăng tin đức Bảo-Đại ngự vào Phan-thiết, một bạn đồng-nghiep hằng ngày bằng quốc-văn ở đây có viết rằng:

« Cùng đi hộ giá, có cụ Le-Quan-Công, hội-trưởng viện Co-mat; Phạm-Quỳnh, Vương-tử Đại... »

Như thế, chẳng phải ông Quan-Công đi hộ giá cho đức Bảo-Đại thì là gì?

Nhưng có một điều khả-nghĩ là người làm viện-trưởng viện Co-mat ở Huế hiện nay nghe chừng như là cụ Nguyễn-hữu-Bà, chứ đâu có phải cụ Le-Quan-Công!

Có người bạn hay xem báo tây nói chuyện lại với chúng tôi rằng nguyên trong báo tây người ta viết: « S. E. le quận-công, président du Comat etc... » làm cho bạn đồng-nghiep kia ngỡ là ông Quan-Công đi hộ giá, chứ kỳ thiệt là cụ quận-công Nguyễn-hữu-Bà.

Ông nghị Chêne xin cho các phiên nhóm được công-khai

Ban ủy viên lúa gạo (Commission du Riz) mà Chánh-phủ mới đặt ra vừa rồi, thì nay đã nhóm.

Trước khi ban ủy-viên ấy nhóm lại, ông Chêne là nghị-trưởng phòng Canh-nông Nam-kỳ và có chơn trong ban ủy-viên lúa gạo, có gởi cho quan Toàn-quyền một lá đơn xin cho công chúng được vào xem các phiên hội-nghị của ban ủy-viên.

Làm như vậy là cốt để cho ai nấy được trông thấy rằng Chánh-phủ vẫn hết lòng răn sức lo chấn-cình cho nền kinh-lĩ xứ này.

Vả lại, trong khi làm việc, chắc

bề nào ủy-ban cũng cần hỏi đến ý-kiến của các nhà nông thương và các nghiệp chủ tây nam, như vậy thì lại càng nên để cho công chúng được vào xem các cuộc biện luận của ủy-ban một cách thông thả.

Chờ mẹ học-trò phản-nân

Chúng ta biết rằng hiện nay ty Giáo-huấn vẫn định ngày các kỳ thi nào trước cái ngày nghỉ-nghỉ, trước đến một tháng rưỡi lận.

Cha mẹ học-trò có nhiều người lấy sự ấy làm phản-nân, nói rằng nhẽ giữa lúc học-trò đang còn học mà mở các kỳ thi, thì mấy ông giáo-học và giáo-sư mắc đi chấm thi nên học-trò phải ngồi không đó mà chơi, chứ ai dạy cho mà học?

Vả chẳng, trong một năm, học-trò đã có đến ba tháng hưu-giả thường (nghỉ Tết và nghỉ-nghỉ), tám ngày lễ Sanh-Nhật và lễ đầu năm tây, ấy là chưa kể đến những lễ lại-vai, mỗi lần nghỉ cũng mất ba bốn ngày.

Nếu tính dồn lại tất cả, thì mỗi năm chạy ra học-trò chỉ còn học đâu được sáu, bảy tháng mà thôi.

Như vậy thì học-trò mới làm sao có đủ ngày giờ để học theo cho đúng chương-trình đề mà thi cử?

Tại làm sao nhà-nước lại chẳng sửa đổi và định lại cái ngày thi vào mấy tháng hưu-giả, là lúc mấy ông thầy giáo không mắc công việc?

Mấy tháng hưu-giả đặt ra là để cho học-trò chờ đầu có phải để cho mấy ông thầy giáo? Nếu nhẽ giữa mấy tháng ấy mà bài mấy ông đi chấm thi thì được, chứ nhẽ giữa lúc đang học, mà bài học-trò phải nghỉ để cho thầy đi chấm thi thì thiệt là trái lẽ mà thiệt hại cho học-trò nhiều quá.



HITLER

là người thế nào?

Sống ở buổi đời này, chẳng cứ dân ông hay dân bà, đối với những việc lớn xảy ra trên thế-giới, chúng ta không nên không biết đến.

Hiện nay, nếu có một nhân-vật mà cả Âu-châu đương nhìn ngó một cách chăm-chỉ, đương đề ý đến từ lời nói, từ việc làm, ấy là Hích-Lê (Hitler), thủ-tướng của nước Đức bây giờ đó.

Phải, thiển-hạ chủ-ý đến Hích-Lê nhiều lắm, là vì những cái khuynh-hướng về chánh-trị của y lâu nay khiến cho người ta lo sợ rằng nếu y được lên cầm quyền nước Đức thì thiệt là một cái hiểm-tượng cho cuộc điện-hóa-bình ở Âu-châu.

Ấy đó, cái người mà thiên-hạ đương đề ý coi chừng đó, hôm nay chúng tôi muốn đem mà giới-thiệu qua với độc-giả ở dưới đây.

Xuất-thân một cách khốn khổ

Hích-Lê là người như thế nào? Do theo tập sách ký-ức (mémoires) của y đã xuất-bản hồi năm 1927, chúng ta biết được rằng y vốn là người xứ Branaue, nằm vào cương giới của hai xứ Ô-tô-ri-ích và Ba-vi-e (frontière Austro-bavaroise). Con trai của một viên quan nhỏ, và mồ côi cha mẹ ngay từ lúc lên mười sáu tuổi; ban đầu hết, y ưa thích nghề làm thợ vẽ tranh nên bèn đi đến kinh-đô Vienne để xin vào viện Hàn-lâm kiến-trúc (Académie d'Architecture) ở đây; tuy có chút đỉnh tài riêng về nghề vẽ, và lại nguyên là một người học-trò giỏi ở trường dự-bị thế mà đến chừng thi vào viện Hàn-lâm thì Hích-Lê lại bị hỏng. Bất đắc dĩ phải ra làm nghề nuôi miệng, nên y bèn giúp việc cho một nhà kiến-trúc, đoạn lại cộng-sự với một người thợ sơn nhà. Trong năm năm trời ở kinh-đô Vienne, làm ra được bao nhiêu tiền, Hích-Lê chỉ đem mà chi-dụng về việc mua bánh mì để ăn và mua sách để học. Y nói rằng: « Lúc ấy chính là lúc đáng quí vô cùng vì tôi đã gom-góp được một cái kho của cải về tri-thức mà bây giờ đây, hề

có cần dùng thì tôi cứ việc lấy ra mà xài, chẳng hề bao giờ sợ hết. » Chúng tôi tưởng có thể nói thêm rằng lúc ấy cũng chính là lúc y đã sanh-hoạt theo cách bản-tiện của thợ thuyền, nhờ đó mà y đã hiểu thấu được cái tâm-lý của hạng binh-dân lao-dộng và hạng trung-lưu nước Đức; mà sự am-hiểu tới nơi ấy chính là một cái trong những cái yếu-tố (éléments essentiels) nó giúp cho Hích-Lê thành-công như ngày nay.

Bị bắt đi lính, nhưng đến năm 1912 thì y trốn lính và từ đây sẽ ở luôn tại thành Munich (nước Ô-tô-ri-ích); cái cảnh sanh-hoạt của Hích-Lê ở đây thiệt là cam-khổ hết sức, y phải cầm-cục về hình vẽ tranh mà bán, ngày nào làm ra chỉ vừa đủ phải tẩm ngày nấy, tuy vậy chớ hề có chút giờ rảnh nào thì y lại cũng đề tâm nghiên-cứu về « các vấn-đề chánh-trị và thứ nhứt là dân - sanh phong-tục của các nước ngoài. »

Kể đến trận Âu-châu đại-chiến xảy ra, Hích-Lê bèn xin cho được « cái danh-dự rất lớn » là « đa-nhập đội quân xứ Baviere để đánh với thù-dịch ». Bị thương đến ba lần, y phải vào nằm bệnh-viện

PHU NU TÂN VÂN

và có một lúc, hồi năm 1918, hai con mắt mù chẳng thấy đường chi hết. Giữa khi đó thì bỗng-dưng lại nghe cái tin nước Đức xin ký hòa-uớc mà Hích-Lê cho là « cái việc đáng xấu hổ hơn hết ở thế-kỷ này ». Cái « quốc-nạn » ấy làm cho Hích-Lê quyết chí đeo đuổi để trở nên một nhà chánh-trị đại-danh như bấy lâu nay đó.

Cái người của Hích-Lê (1)

Hích-Lê năm nay mới 44 tuổi, vóc người trung-biêu, cũng hơi mập-mạp, trán rộng, đôi mắt tinh, cằm lớn, râu để theo kiểu hể Charlot, nếu kẻ vẽ hình dung bề ngoài thì tướng mạo của Hích-Lê thật cũng chẳng có chi lạ cả. Lúc nào cũng thấy y mặc một bộ đồ nỉ xanh rất tằm thường và đi giày cũng thấy y cầm con roi gân bò ở trên tay cho nó đỡ bớt những cái bộ tịch ngượng-ngịu quê-mùa của y đi. Hích-Lê thật là cái kiểu mẫu của hạng người trung-lưu nước Đức vậy.

Cứ như cái hình ảnh phác-họa ra trên đó thì ai cũng hiểu rằng Hích-Lê sở-đĩ làm nên việc, ấy chẳng phải là nhờ ở cái tướng mạo của anh ta như kiểu Mussolini nước Ý. Nhưng ở đời bao giờ cũng vậy, chúng ta không nên xem xét ở bề ngoài. Ở bên trong cái anh chàng bộ-lịch lôi-thời ấy vẫn ẩn núp một cái người rất thông minh, một tay thiết-hành rất bền chí, một ông thầy xem tướng rất đại-tài, một nhà chánh-trị rất khôn-qui và một nhà tổ-chức tuyệt-đỉnh. Khi nào làm việc gì quan-hệ thì Hích-Lê tỏ ra thận-trọng và khôn-khéo một cách phi thường; hoặc ở bên trong cái đảng của y đã sáng-lập ra, hoặc ở bên ngoài, lúc nào y cũng lo vận-trù quyết-sách chẳng khác nào một ông tướng giỏi; bất-kỳ ở vào chỗ nào, cũng thấy y có một cái tài rất lạ-lùng, là khéo duy-trì được sự quân-bình ở giữa những cái sức mạnh tương-phản ngổ-lợi-dùng lẫn nó mà làm cho đạt được cái mục-dịch của mình. « Phân-ly đảng mà chế-ngự » (diviser pour régner), đó là một câu cách-ngôn mà Hích-Lê biết thiết-hành một cách rất tự-nhiên và khéo-léo; thường khi Hích-Lê để cho thiên-hạ vầy-vùng, xáo-xe, làm gì với nhau thì làm cho đã thêm, chớ anh ta chẳng hề quan-tâm chú-ý đến; chỉ kiếm cách vận-dộng ngầm-ngầm, hoặc bước lui ra trong nhứt-thời để tránh sự trở-ngại, hoặc làm bộ khuất-phục theo kẻ khác động-chở cái cơ-hội nào mà y biết chắc rằng có thể làm cho cái ý muốn của mình thắng được. Gián-hoặc có một đời khi ngó như y bị thất-bại, ấy chẳng qua là vì cái cuộc chiến-dấu của y điều-khiến hãy còn chưa liêm-kết, đừng có tưởng y thua rồi mà làm chết,

(1) Theo Tập-chí Indochine.

phải chờ mà coi cái người sâu sắc ấy trả thù một cách kịch-liệt trong ít lúc sau.

Đảng Quốc-gia xã-hội (parti National socialiste) mà có được cách tổ-chức tận-thiện tận-mỹ như ngày nay, ấy là nhờ ở Hích-Lê và chỉ nhờ một tay Hích-Lê mà thôi. Cái cách tổ-chức hoàn-bì ấy, chúng tôi tiếc không thể thuật rõ ra đây được. Chỉ xin nói sơ đẳng của Hích-Lê có được một đội binh xung-đột (troupes d'assaut) đông đến những 200.000 người, huấn-luyện rất thuần-thục, kỷ-luật rất nghiêm-minh, bây giờ đâu biểu phải làm những sự hy-sanh gì cũng dám cả; ngoài ra, trong mỗi làng của nước Đức, cho đến những cô thôn tiểu ấp cũng vậy nữa, đảng Hích-Lê cũng đều tổ-chức sẵn-sàng một ban cổ-động làm việc cực-kỷ năng-hải, thường ngày đều có nhận được những tạp-chí nhứt-báo cũng là bao nhiêu cách trợ-viện khác của đảng. Thiết-hành được cái công-trình vĩ-dại ấy, Hích-Lê khiến cho cả vừa thế-giới phải phục y là người thấu hiểu cái tâm-lý dân Đức, phải phục cái chí kiên-nhẫn, cái óc trật-tự, cái tài tổ-chức và cái sức mạnh tinh-thần của y.

Tài hùng-biến của Hích-Lê

Đành rằng nhờ những cái tư-cách kỳ mà một người, mới mười hai năm về trước hãy còn chưa ai biết đến tên tuổi, bây giờ thì tiếng tăm lừng lẫy, nghiêm-nhiên làm một bậc danh-nhơn trong thế-giới. Song nội mấy cái tài kỳ có lẽ cũng chưa đủ, nếu mà Hích-Lê không có được một cái thiên-tài tuyệt-đỉnh khác, là cái tài hùng-biến. Viết văn thì Hích-Lê không có tài mấy, cho nên cuốn sách « Ký-ức » của y đã viết ra coi vẫn khô-khan một-thủ lắm. Nhưng Hích-Lê thật là một tay hùng-biến trời sanh, một người sai khiến nổi quần-chúng.

Vốn là một nhà tâm-lý-học sâu-sắc, nên chỉ hề mỗi khi thỉnh-giã muốn những cái gì, thì y soi biết được liền và mở miệng nói ra là được người ta vâng y, thật là khéo-léo vô cùng và coi bộ chẳng phải khó khăn một nhọc chi cả. Những bài diễn-thuyết của Hích-Lê thật là tài-tình không thể nói được; ngay khi mới mở đầu, Hích-Lê đã dọn sẵn đường lối để làm cho những người nghe không thể nào không thuận theo những điều kết-luận của y được; tuy thỉnh-giã không đề được, nhưng mỗi khi một lí, y vẫn làm cho những điều kết-luận ấy nó thấm-tháp lần lần vào trong tâm não của họ.

Ban đầu thỉnh-giã chỉ dự đoán những điều kết-luận kỳ một cách mập mờ, nhưng càng nghe lời chứng-nào lại càng thấy nóng nảy trong lòng và trông đợi những điều kết-luận kỳ chứng-nấy; bởi thế nên đến khi Hích-Lê trở hết tài hùng-biến để

PHU NU TAN VAN

nhập-đề thì thính-giã cảm giác một sự khoái-lạc vô cùng, có thể ví như những người đương khát mà được có kẻ đem nước cho uống vậy. Thường thường hề đến lúc đó thì cử-tọa như điên như cuồng, vừa vỗ tay rộ vừa tung-ho « ông thần Hích-Lê vạn-tuế ! » (dieu Hitler). Thế là « ông thần Hích-Lê » đã thắng được, và cứ sau mỗi cuộc diễn thuyết như vậy, thì cái số người tin-phục chủ-nghĩa quốc-gia xã-hội (tức chủ-nghĩa Hích-Lê) lại thấy tăng lên.

Chương-trình của Hích-Lê

Ngoài cái tài hùng-biến, thì Hích-Lê lại còn bày ra một cái chủ-nghĩa thần-thánh, mẫu-nhiệm, và khéo đem mà truyền-thuyết một cách gọn-gàng mà không mất mớ quá, chỉ vừa đủ cho quần-chúng hiểu được, khiến cho người ta phải mê tín theo như một thứ tôn-giáo để nuôi mãi lấy cái ngọn lửa hàng-hải phần khởi ở trong lòng tín đồ.

Chủ-nghĩa của Hích-Lê gồm có ba đại-cương : trừ diệt bọn Do-thái, chống-cự với nước Pháp, binh-vực cho nòi giống A-lơ-măng là cái giống dân thiên-tuyền (race élue de Dieu), thống nhứt nước

Đức, mở rộng bờ cõi sang phía đông và làm cho Đức thoát-khỏi những sự ép buộc đã gây nên bởi trận thất bại hồi năm 1918.

Hích-Lê làm thành công được thật là nhờ ở cái chủ-nghĩa thần thánh mẫu-nhiệm ấy nhiều hơn hết. Tuy vậy, theo thói thường, hề đã có một cái chánh-dăng, thì cũng phải có một cái chương-trình, nên chỉ đảng Hích-Lê cũng phải có một cái chương-trình cho có chừng. Hích-Lê chẳng cho sự đó là quan-hệ gì lung, đến nỗi y không buồn chịu khó ra tay mà thảo cái chương-trình cho đảng mình. Y ủy-thác cả công-việc ấy cho một người tâm-phúc là Gottfried Feder. Anh này cử việc đồ chương-trình sẵn có của mấy đảng khác ra mà lược-lặt tất cả những điều gì có thể làm nhơn-dân ưa thích đặt vào chương-trình của đảng mình. Gồm cả thảy 25 khoản, cái chương-trình ấy thật là « lạ lùng không thể nào bắt chước được » và « ở trong có nhiều chỗ mâu-thuẫn rất buồn cười » ; đảng Hích-Lê đã đem tuyên-bố nó trước công-chúng trong phiên đại-hội ngày 24 Février 1920.

(Còn tiếp)

GIÁ BÁO MỚI :



Kể từ ngày 1^{er} Avril 1933, Bồn-báo định hạ giá cho quý độc-giả mua năm như sau đây :

Mua gộp mỗi tháng
giá 0 \$ 50

Trọn năm	5 \$ 00
Sáu tháng	2 80
Ba tháng	1 50

Mua báo năm hoặc mua gộp xin trả tiền trước.

Bán lẻ vẫn y giá cũ

Về giá báo bán lẻ thì vẫn y giá cũ mỗi số 0 \$ 15 chứ không thể bớt được, vì giá vốn mỗi số tới 0 \$ 12 lại còn trả huê-hồng cho các nhà bán lẻ hoặc trẻ em lãnh bán.

Không chỗ tiên thụ

CAO-SU RỒI !



Gần đây các báo có đăng tin rằng ở nhiều xứ như Ấn-độ Hòa-lan, Brésil, Huê-kỳ, số cao-su, cà-phê, củ cải, sanh sản nhiều quá sức cần dùng, nên người ta phải lấy cao-su làm củi mà chum và đem cà-phê và củ cải mà đồ xuống sông, để cầm giá các thứ ấy lại được chut nào hay chut nấy.

Cao-su, cà-phê, củ cải, không phải là vật không mất tiền, và trồng cho được nó, không phải là không hao công tốn của, nhưng khi làm cho có những vật ấy ra; dùng thì dùng không hết, bán thì bán chẳng ai mua, bấy giờ nếu người ta không đổi, không đồ, mới đồ mà làm gì ?

Đem cao-su mà đổi, đem cà-phê, củ cải, mà đồ, cốt để làm cho các thứ ấy còn ít, nghĩa là kéo cái sức sanh-sản trở lại cho ngang bằng với sức tiêu-thụ, và có làm cái phương pháp ấy mới cầm giá cao-su, cà-phê, củ cải được, mới tìm được người mua và chỗ bán.

Đọc những tin các báo đăng trên đây, chắc đồng bào ta phải nói : « Uống quá ! Cao-su, cà-phê, củ cải, ở xứ mình không có đủ mà dùng, còn ở mấy xứ kia, thì người ta lại đem ra mà đổi, mà đồ, thật là đáng tiếc ! »

Trong lúc ta nghe nói ở mấy xứ xa xôi cao-su, đồ cà-phê, ta đang than tiếc, không hề hóm háy ở tại xứ mình, lại vướng phải cái nạn ấy nữa. Các nhà trồng mía ở miệt Hậu-giang đã đồ hết 33 ngàn đồng bạc mía xuống sông Tiền-giang rồi !

Số là thuở này, sau khi làm mùa lúa xong rồi, đồng-bào ta thường hay trồng tỉa các thứ hoa quả để bán kiếm tiền thêm cho rộng sự ăn xài. Người ta trồng mía, khoai, bắp, đậu, mè, dưa v.v.v.

MÍA CÙNG NHƯ

... Ba chục chiếc ghe chài ở miệt Hậu-giang, chờ mỗi ghe 1.100\$ mía đem lên Đức-hòa bán, rồi gặp mấy trăm chiếc ghe mía khác đã tới trước mình từ bao giờ. Chờ đợi lâu ngày, mía chạy chề, chủ lò đường không chịu mua, chủ ghe mía phải chèo ra Tiền-giang mà đồ !

Có nhiều chủ ghe toan tự vận....

(Tin các báo)

và năm nào cũng bán được khá tiền lắm.

Năm rồi, lúa chẳng những không trúng mùa, mà lại còn mất giá, khiến cho các nhà nông ở hướng Tây lấy làm khổ khổ vô cùng. Làm ruộng cực khổ suốt năm, té ra bán lúa không đủ tiền đóng thuế, mới làm sao mà trả tiền trâu liền bạn, công cấy công gặt và trảm sự mua xài ?

Bị thiệt hại về ruộng nương, một số đồng đồng-bào ta liền xây qua việc làm vườn rẫy, hi vọng sẽ nhờ vườn rẫy huê màu mà gỡ được sự lỗ là về ruộng đất cũng không biết chừng.

Lúa mất giá, chứ không lẽ đường cũng mất giá, anh em mới đua nhau mà trồng mía và vì có ấy năm rồi ở hướng Tây người ta trồng mía nhiều gấp mấy chục lần các năm trước.

Chắc có nhiều người biết rằng ở Namky ta có nhiều lò làm đường, song chỉ có cái lò đường cát Đức-hòa (Chợ lớn) do một công-ty của người Pháp chủ-trương là lớn hơn hết.

Các năm trước, hề đến đầu tháng Décembre thì lò đường này khởi sự mua mía riết tới tháng Juin mới nghỉ, và thường hay mua mía của người ở dọc theo sông Tiền-giang như : Hiệp-hòa, Mỹ-thanh, đồng, An-hòa, Bình-hoa mà thôi.

Năm nào cũng vậy, nếu chỉ có mấy làng trên đây trồng mía mà bán cho các lò đường thôi, thì dầu mía có trúng mùa, đường có mất giá thế nào, cũng không đến nỗi ế ẩm và các nhà trồng mía cũng không đến nỗi phải bị thiệt hại. Ai ngờ năm rồi lúa mất giá, nước ta lại bị nạn kinh-tế khủng-bách, mấy chủ trồng mía trên đây bị lỗ là về lúa gạo, bèn quyết tâm trồng mía cho nhiều bằng năm bằng bấy các năm để gỡ sự lỗ là kia lại, thì ở miệt Hậu-giang, như Bã-xây, Sóc-trung, Camau, Cánh-thò,

Cai-lây v. v... lâu nay nhờ lúa gạo mà làm giàu làm có, nên cửa nên nhà, bây giờ cũng bị « thua lúa » tính « bất mĩa » mà gờ nữa !

Anh em ở Hậu-giang trồng mĩa, trồng thật nhiều, hi-vọng sẽ nhờ huê-lợi mĩa mà cứu cho sự lở lã về lúa gạo.

Mới rồi tới kỳ đón mĩa, các nhà trồng tĩa ở Hậu-giang mới đón mĩa mình sắp xuống ghe chài, thấy ghe còn lưng, lại xuất vốn nhà hoặc đi vay tiền thêm mà mua mĩa của các chủ nhỏ để chở cho đầy ghe, và đi một chuyến cho đáng một chuyến.

Ba mươi chiếc ghe chài, mỗi chiếc chở được 100 tấn mĩa, giá đáng 1.100 \$, ền ền đi lên Đức-hòa mà bán. Ai ngờ khi 30 chài mĩa đến nơi, các ông lái mĩa thấy đến hơi ối, bởi vì tại bến lò đường đã có mấy trăm chiếc chài mĩa ở đậu, đầu nó đậu một dọc dài, chưa ai đá động tới ! Tới trước căn trước, tới sau căn sau, các ông lái mĩa phải truyền lệnh cho bạn bè cột dũi thả neo mà chờ đợi.

Một ngày, hai ngày, một hai khạp gạo đem theo đã hết, năm ba đồng bạc cũng không còn, anh em mới lấy mĩa đổi gạo, đổi tiền, bán đồ bán tháo một vài trăm cây để lấy gạo lấy tiền đắp dũi cho qua ngày buổi. Chờ đợi trôi nữa tháng cũng chưa tới lượt mình, mĩa đã chạy chề (hư) bay hơi, nhưng cũng rán bộp bụng chờ tới ngày cần mĩa, của mười bán một, để lấy chút dính trả tiền ghe bạn và làm sủ-phi mà trở lộn về.

Tới ngày cần mĩa, lòng mừng khắp-khởi, nhưng ai có ngờ đâu sau khi xem mĩa kiểu rồi, chủ lò đường lại lắc đầu, cho là mĩa đã hư, không thể làm đường được, nên không mua su nhỏ !

Mĩa hư ? Không hư sao được ? Để trong khoan thì hăm, để ngoài trời thì nắng, mĩa phải bị hăm hoại đang nắng hơn nữa tháng trời, không hư sao được ?

Ban đầu, các ông lái mĩa cũng tưởng đầu chủ lò đường thấy mĩa nhiều mà vu bụng để mua cho được giá rẻ, không dè đến sau, các ông năn nĩ khô cò hết hơi mà người ta cũng không thể nào mua được !

Gặp phải cái cảnh « tấn thối lưỡng nan » các ông lái mĩa ở Hậu-giang mới phải lo liệu làm sao bây giờ ? Có ông tức mình cùng tri quá bèn lấy dây toan thắt họng mình cho mát thân, nhưng may có người cứu kịp. Bây giờ anh em mới rủ nhau, nhử neo mở dũi, chèo hết 30 chiếc chài mĩa ra sông lớn, đua nhau mà thả xuống nước rồi chèo ghe không mà trở về nhà !

Cái tin đồ ba mươi chài mĩa xuống sông này thật là một cái tin thảm sũ, nó làm rung động nhơn tâm khắp xứ Namkỳ. Làm ruộng thì thiếu thuế, mắc nợ ; trồng mĩa thì tan cửa nát nhà, vậy chớ người Annam ta phải làm nghề chi cho đủ ăn và khỏi khổ ?

H. T.

Đau sơ sơ

Chẳng cần thuốc Bắc,

thuộc Nam gì hệt, cứ mua

Một ve dầu TỬ-BI

thì thầy hệt bịnh.

Vấn-dề sửa
đổi chữ
quốc-ngữ

**MỘT Ý KIẾN VỀ SỰ SỬA ĐỔI
CHỮ QUỐC NGỮ THÀNH MỘT
THỨ VĂN TỰ HOÀN TOÀN**

Sơn-Ngọc:
Nguyễn-văn-
Lương

Về sự sửa đổi chữ quốc-ngữ thành một thứ văn tự hoàn toàn, ông Dương-tự-Nguyên đã có một ý kiến phỏ bày ở Văn-học tạp-chí số 6, và có cái chỉnh mĩy điều trong V. H. số 9. Kể ra cách sáng kiến của ông Nguyên cũng đã tốn công phu lắm, nhưng vẫn còn nhiều phần bẽ-bộn bất tiện, xem ra chưa được hoàn toàn hẳn.

Nay tôi cũng có một thiện-kiến xin phỏ bày ra đây, may ra có thể thích-hợp với ý-tưởng của nhiều người, và giúp cho văn-tự được phần hoàn-mĩ nào chăng ! Vì cứ như cách của tôi thì không phải sửa đổi mĩy, mà những chỗ sửa đổi lại rất được thuận phép lắm, nên vẫn rạch-ròi như chữ hiện thời, có phần tiện cho người mới học và người đã biết được dễ nhận hơn lối sửa đổi của ông Nguyên nhiều lắm. Hình đơn-tự xem cũng không khác mĩy bây giờ, nên vẫn được dễ dàng viết lách, vì những văn vần đề nguyên theo một phép cũ, mà nhìn chỉ hơi ngược mắt vì mĩy cái dấu mà thôi. Nhưng cái ngược đó do tự ở từng người, chớ thật ra không phải là một cái lỗi của phép sửa đổi văn-tự vậy.

Trước hết cũng nhờ ông Dương-tự-Nguyên đã vạch sẵn bước đường rồi, nên tôi được dễ dàng suy-xét mà bắt khởi cái ý sửa đổi của tôi, và nhán cùng một lúc có phỏ chữa nhiều chỗ khuyết-diểm của ông Nguyên nữa. Tôi vì ông Nguyên như đã phỏ qua một bức họa, mà tôi may ra được làm một người biết ngắm tranh, thấy có chỗ biệt-tải thì tôi liệu phỏng thu nhặt lấy, rồi bắt chước theo khuôn khổ và khuôn phép sẵn ấy vẽ họa một bức tranh khác cùng theo nguyên một đề-y vậy. Bức họa của tôi chưa biết có gì đặc-sắc hơn bức họa của ông Nguyên hay không, nhưng nếu vẽ được đủ ý-nghĩa thì tất may ra cũng có thể dễ coi được phần nào chăng !...

Về nguyên-cớ, mục-dịch và phương-pháp sửa đổi, ông Dương-tự-Nguyên đã phỏ bày rõ ràng và nguyên vẹn trong V. H. số 5 rồi, sau đây tôi chỉ muốn nhắc qua lấy đại ý thôi. Trong các số tiếp,

ông Nguyên lại có phỏn trần nhiều điều về lẽ sửa đổi nữa ; dưới đây đại-khái cần nên chú-y mĩy điều :

1. Lối chữ quốc-ngữ chỉ là một lối chữ chưa ám của người Tây dùng học tiếng Annam mà thôi, cho nên được sản đó, ta nhận lấy mà dùng riêng cho ta ; rồi từ chỗ thấy rất tiện-lợi mà thành ra qui-hóa và trở nên thông-dụng cho cả nước. Nhưng vì chưa được hoàn-toàn tiện lợi, nên ta phải cần nên lo sửa đổi cho được vẹn hảo mà dùng. Và nếu ta không nghĩ cách sửa đổi lấy thì ai nghĩ hộ ta ! Tuy thế trong sự sửa đổi, không những cốt để trọn vẹn riêng cho ý muốn của ta, mà cũng vẫn phải nghĩ tới sự tiện lợi cho người Tây vẫn được dễ nhận để học tiếng Annam như trước mới được...

2. Trong sự sửa đổi, chỉ cốt nên nhắm vào mục-dịch nếu được mĩy mĩn là được, mà không nên thêm ý can đo, đem phỏn bi chữ mình với thứ chữ Pháp, hoặc một thứ chữ ngoạ-quốc nào vậy.

Về nguyên-cớ sửa đổi có sáu lẽ thiết-dụng là :

1. Dùng được mĩy chữ khỏi mất công đánh dấu lại.
2. Dùng để viết các giấy tờ quan hệ, khỏi hăm hồ, không lầm lộn.
3. Dùng được các thứ máy in tân thời.
4. Có thể in theo lối chữ rất nhỏ được.
5. Có thể dùng để đánh dây-thép.
6. Có thể được sáng-sủa để xem, và được sạch sẽ đẹp mắt.

Mục-dịch sửa đổi đều căn-cứ vào sáu điều ấy.

Trông theo phương-pháp sửa-đổi, ông Dương-tự-Nguyên tham bác ở những văn Pháp và Ang-lê, đã đổi những chữ âm có dấu ra chữ âm không dấu, và dựa vào năm dấu chuyển âm của ông Nguyễn-văn-Vinh đã đặt ra Sau ông lại có phỏ thêm chữ S cam cho những đơn tự tron. Cái ý sau này căn cứ vào lẽ thiết-yếu thứ hai trên kia. Tuy thế mà điều thứ 2 đó vẫn chưa được hoàn toàn, vì chữ in thì đã đánh, mà đến chữ viết thường thì người ta có thể sửa chữ S ra chữ khác được. Thì dụ tên Ba, viết là Bas, thì cứ như chữ S viết,

người ta có thể chữa ra làm chữ o, thành Bao, hoặc ra q, thành Baq (bá, q dấu sắc) v.v. Vậy hãy còn là khuyết-diểm. Còn điều thứ 6 nữa cũng chưa được mi-măn, vì cái hình thể dài-rộng của năm dấu (q, f, z, w, j) nếu những dấu đó là dấu viết tay chứ không phải dấu in. Bởi chữ in bao giờ cũng được sáng sủa hơn chữ viết nhiều. Trong sự sửa đổi cần nên để ý đến chữ viết mới được. Thành ra trông vào điều thứ sáu muốn cho được đẹp mắt, lại vẫn hóa ra bản mắt, mà về phần sạch sẽ cũng chẳng được sạch-sẽ hơn gì chữ viết hiện-thời, vốn chín-chất những dấu. Trông một bản viết văn kém phần sáng sủa hơn trước, tuy trong khi xem được sáng mắt dễ nhận mặc dầu. Thế là thiếu về mỹ-quan, thiếu phần mỹ thuật vậy. Lại chẳng những mấy chữ dấu đó đã dài ngoằng ngoắc làm bản mắt, đến như chữ w « viết », người ta có thể chữa thành chữ m, hay n, hay u, hoặc một chữ khác được. Thêm một cái hại thứ hai cho điều thứ 2, nói về sự quan-hệ trong các giấy tờ. Riêng phần tôi xem xét theo bước đường của ông Nguyễn thì sự sửa đổi của ông mới hơi vụn được mấy điều thứ 1, 3, 4, và 5 mà thôi.

Chú-ý về mấy chỗ khuyết-diểm của ông Dương-tự-Nguyên như thế, tôi xin chung góp cách sửa đổi của tôi ra sau đây.

Trước hết cần tính liệu cho người mới học được dễ học, và người đã biết sẵn được dễ nhận, lại dễ viết, mà cần nhất viết chẳng đến nỗi kém mau hơn lối chữ đương dùng mấy mới được. Bởi lẽ đó mà các đơn-tự, theo sự sửa đổi vẫn cần phải ngắn thì viết mới được mau và đỡ tốn giấy, nhưng đã lấy chữ thay dấu thì những đơn-tự viết dài dài hơn trước vài chữ, song cũng đúng phép sửa đổi, vậy phải liệu thu xếp cho được đơn-giản không được quá dài. Đó là một điều cốt yếu trong mấy điều cốt yếu về phương pháp sửa đổi vậy.

Về cách học và cách nhận muốn được mau chóng, thì dấu chữ á viết lại là « ea » cũng cứ vẫn đọc là á như trước, chứ không phải đọc tách chữ ra theo cách lấy là e và a là á, mà sanh ra rầy rà rồi lúc khác sẽ bị lầm lẫn vậy. Người học cứ việc học như thế rồi cứ nhìn cho quen mắt, tất khi xem chỗ khác có chữ « ea » sẽ bật miệng đọc là á ngay, hay khi viết vẫn viết được ngay, không có ngượng nghịu chút nào. Chẳng qua là một sự quen mắt mà thôi, nếu nhìn quen rồi thì chữ ea và á cũng chẳng khó nhận hơn gì nhau.

Về cách đánh vần (nói về lối chữ mới của tôi, chứ không phải lối chữ của ông Nguyễn) theo nếp

học sẵn ấy, người đọc vẫn có thể đánh vần như lối cũ được, hoặc đánh vần tách chữ theo cách tây mà ông Nguyễn đã có nói trong V. H. số 5. Nhưng ở nhà trường, khi chữa âm-tả, nên đánh vần theo cách sau thì hơn, bởi lẽ những đơn-tự tron viết có một chữ cam dùng làm dấu cam dùng sau. Thí dụ như « tâm » viết làm taams, đánh vần là t-á-m-s = tâm. Còn những đơn tự nào có dấu chuyển-âm thì khi đánh vần được dễ hơn. Song le khi viết, ta thường quen nhắm trong miệng cái cách đánh vần có âm hưởng, vậy theo cách sửa đổi của tôi sẽ vẫn có thể đánh vần như cũ được, dễ khi viết được mau nhẹn khỏi ngờ nghệch vấp vấp vì sợ viết sót chữ hoặc lầm vụn. Rồi quen tay, quen mắt, quen miệng, ta sẽ đọc mau và viết mau được chẳng kém gì lối chữ đương dùng.

Trông vào mấy quan-niệm trên ấy, tôi xin dàn ý sửa đổi của tôi ở dưới đây :

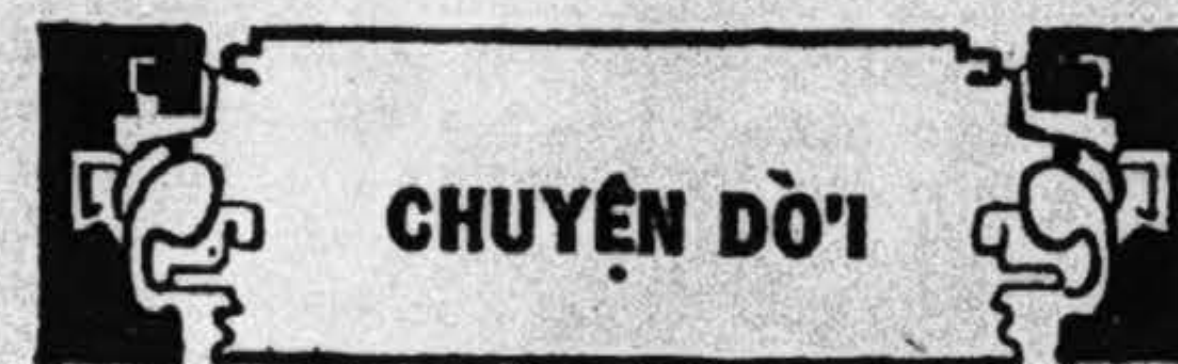
1. — Về chữ nguyên-âm (voyelles)

Tôi vẫn đề aa (â), ea (ă) và oo (ô) theo cách của ông Nguyễn.

Còn thì tôi đổi mấy chữ âm kia như sau này :
a). — Chữ e thường dùng tôi xin đặt gọi lại tên là chữ ê, mà hai chữ ee (tức là chữ ê của ông Nguyễn), xin đổi lại là e. Vì lẽ chữ ê dùng nhiều gặp bội chữ e, mà đơn tự nào có chữ ê thì lại thường dài, đơn tự nào có chữ e lại thường ngắn, thành ra ông Nguyễn, muốn thêm bớt chữ cho đơn-tự được đỡ dài, phải nêu thêm một âm đôi ie : iê (và mấy âm khác euo : uơ, ua : uâ, uo : uô, cũng cùng theo một ý ấy) vào hàng chữ âm, làm cho bạn rộn người muốn nhận có khi phải lộn-xộn trí nhớ trong khi viết vậy. Đơn tự nào có chữ e đã vốn thường ngắn, vậy trong cách sửa đổi của tôi, chủ ý tôi muốn điều hòa những đơn-tự có e và những đơn-tự có ê, theo lối chữ mới, được bớt dài bù ngắn cho nhau, cho được cân hình chữ vậy. Thí dụ : 1. nếu ee đổi gọi e, và e đổi gọi ê thì đơn-tự « nguyên », có thể xóa được dấu mũ ê mà viết theo lối cũ thành « nguyên », hoặc vẫn theo nguyên thể-vận thêm một dấu cam s thành « nguyens » (vẫn được ăn đúng ý muốn của ông Nguyễn), mà lại tránh được một âm ie : iê nêu ra trong hàng chữ nguyên-âm làm cho người muốn nhận phải bận trí nhớ.

(Còn tiếp)

BÁY HÚT THUỐC JOB



CHUYỆN DÒI

« Thờ đàn-bà » và « Thờ bà »



Có một bài diễn-thuyết của cô Ngọc-Thanh mà làm cho rùm cả dư-luận, người ta cãi cọ với nhau hoài, đã gần trót năm rồi cũng chưa dứt !

Số là nhơn dịp Hội-chợ phụ-nữ hồi năm ngoái, cô Ngọc-Thanh có đọc một bài diễn-thuyết về vấn-đề Dục-anh, trong đó có lại đề viện lý-thuyết của nhà triết-học Auguste Comte để bình-vực cho cái mà cô gọi là « đạo thờ đàn-bà ».

Hồi đó, cô Ngọc-Thanh đã bị một ít tờ báo quốc-ngữ công-kích và chế điều.

Mà từ ấy đến nay, cứ thỉnh-thoảng lại thấy có người nhắc trở lại bài diễn-thuyết có giá trị kia và cái đạo thờ đàn-bà.

Nơi trường phụ-nữ của số báo Sài-Thành đặc-biệt hôm Tết, có cô Thu-Tâm nào đó không biết, đã bình-vực cho cái đạo thờ đàn bà và nói :

« Có phải nhờ đàn-bà mới có loài người không ? Vậy người đàn-bà như thế làm mẹ cả thầy quốc-dân trên thế-giới mà không đáng kính trọng, không đáng thờ, thì còn thờ và kính trọng ai ? Nếu trên thế-giới mà không có đàn-bà, thì thế-giới sẽ biến thành cái bãi sa mạc. »

Nói như vậy thì thật cũng hơi quá tư vị đàn-bà một chút nên chỉ trong phụ-trương văn-chương của Sài-Thành bữa chúa nhật tuần rồi thấy ông Trần-phước-Lộc nào đó đã phản-đối lại rằng :

« Sao lại giành cái công sanh đẻ loài người về cho một mình đàn-bà ? Đàn-bà đã tự-phụ mình là mẹ đẻ của nhơn-loại, thì đàn-ông há lại chẳng nên xưng mình là cha sanh của thế-giới, nghĩa là cũng đáng kính đáng thờ như đàn-bà vậy. Nếu bảo rằng vì thế không có đàn-bà thì nhơn loại ắt bị tiêu-diệt đã lâu và thế-giới cũng thành ra một cái bãi sa mạc, vậy thì nếu chẳng có đàn-ông, xin hỏi nhơn loại có thể nào sanh-sôi nảy nở và thế-giới có thể nào tốt đẹp vui-vẻ được ?... »

Mãi đến hôm nay mà dư-luận đối với bài diễn-thuyết của

TIỆN LỢI ! TIỆN LỢI !

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THÚC-LIÊNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lố 12 ve 1\$80, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THÚC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, huồn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm án, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THÚC-LIÊNG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tên lưu ý.

cô Ngọc-Thanh vẫn còn phản oán như thế.

Theo như ý tôi, thì cái đạo thờ đàn bà mà cô Ngọc-Thanh đã xướng lên đó nhằm lại chẳng có chi là quá bạo hể, nhưng số dĩ bị người ta phản-đối hoài, ỷ chỉ là tại có đối lên không khéo, mà sau này những người muốn bình-vực cho cô cũng chẳng thấy ai biết cách mà nói cho ra vạch hết thấy.

Tôi cho đàn-bà là đáng thờ. Thôi hãy để riêng việc thờ Trời thờ Phật ra, không dám nói lời. Hãy nói chơi một việc thờ ông Táo mà nghe. Chúng ta số dĩ hay thờ phượng ông Táo, cứ rằm tháng một thì lo lột xoi chẻ cho ông, là để làm gì vậy ? Người ta nói rằng ấy là để ông bảo-hộ giúp cho gia-sự của mình được bình yên. Thế nhưng thường có lắm người vẫn thờ phượng ông Táo quân tư-mạng một cách thành tâm lắm chứ phải, mà trong gia-đạo của họ cũng vẫn thấy bị xáo-xáo hoài, như vậy thì ông Táo chẳng là bất-lực và thờ ông có lợi ích gì đâu ?

Chỉ cho bằng thờ đàn-bà còn có lợi hơn. Nếu như trong nhà nào cũng vậy, hễ vợ muốn gì chồng cũng làm theo nấy, vợ nói gì chồng cũng nghe theo nấy ; mỗi ngày đi làm việc phải lo về cho đúng giờ, dùng khế, nếu giữa đường rồi gặp anh em bạn bất dưng lại nói chuyện trễ hết giấy lát, đến nỗi về nhà bị vợ nghi là đi đâu mà la máng, thì cũng ỉu-riu quỉ xuống trước hàm sư tử mà làm-dám khấn-vái nhờ lo cho qua cơn tai nạn, chứ đừng nên gây-gở sán-si chi cả ; nếu mỗi khi có anh em bạn thân đến rủ đi coi hát hay đi chơi và như vợ muốn đi một mình, thì chồng hãy bảo đem xe ra (như trong nhà mà có xe) để đưa vợ đi chơi chung với bạn, còn mình thì ở nhà ngủ với con và chực đó khi nào vợ đi về thì mở cửa ; nếu khi nào có anh em tới rủ đi đâu, mình lật đật bận đồ vừa xong, bỗng nghe vợ ở nhà trong kêu đặt ngược vào, miệng thì nghiêng răng, còn tay thì điểm vào mặt, thì thôi mình hãy mau mau cõn bộ đồ tây trở ra và xin lỗi với bạn rằng vì mệt trong mình nên chẳng đi được ; nếu sáng ngày mình thức dậy mà vợ đương còn ngủ nướng, thì hãy làm thỉnh làm thế mà bận đồ, nhẹ-nhẹ bước nhón gót giầy, rồi khép cửa lại một cách rất êm ái để đi làm việc bụng đói, chứ đừng khua động không nên ; nếu ban đêm khi nào trong nhà có đánh từ sắc chơi, thì mình hãy cầm quạt (như nhà không sắm quạt máy) — ngồi gần một bên mà quạt cho vợ ; hôm lại, thì nếu mỗi người trong chúng ta đều biết cửu cung tận tụy để thờ phụng đàn-bà, thì trong gia-đạo quanh năm chắc phải được yên-ổn, há chẳng có ích hơn là thờ ông Táo à ?

— Nói như cái kiểu của anh nầy giờ đó thì thành ra « thờ bà » rồi ?

— Bởi vậy nên tôi mới chế cô Ngọc-Thanh là đặt tên không khéo : phải chỉ trước kia cô dùng kêu thứ tôn-giáo mới ấy là « đạo thờ đàn-bà » mà kêu nó là « đạo thờ bà », thì tôi dám chắc không những chẳng bị ai kích bác hay kiêu ngạo, mà lại còn được thiên hạ hoan-nginh nữa, bởi vì cái « đạo thờ bà » thì bây giờ mười người đàn-ông tôi thấy theo đạo ấy đã hết làm chín !

R. A.

THÊU MÁY !

Lãnh dạy thêu máy.

Có bán đủ đồ phụ tùng về thêu máy (chỉ màu, bàn cần, v.v. v.)

M^{me} Trương-vân-Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon



Thơ nào gọi là hôn thơ?

Hôn thơ, theo ý chúng tôi, không phải là dễ thích nghĩa. Muốn biết sự liên-lạc của tâm-vấn và vận-vấn với hôn thơ trước hết nên phân biệt tâm-vấn, và vận-vấn và hôn thơ đã.

Một nhà văn-sĩ không thể nào không có hôn thơ được, nhưng người ta có thể có hôn thơ mà không phải là văn-sĩ. Một nhà văn-sĩ biết cảm-hứng những vẻ đẹp của trời đất trong các sắc màu, trong hình thức vận vật, trong sự luân chuyển trong bầu trời và nhân loại, trong cách hành-vi, ý tưởng của người ta.

Nhà văn-sĩ lại biết mô-tả những điều mình xúc cảm trước mấy bức tranh mỹ-miêu, mô-tả thế nào mà các độc-giả có thể hưởng được cái thú của bức tranh mỹ-miêu ấy, mô-tả thế nào mà người ta mến cái vẻ đẹp của mấy bức tranh không có trước mắt. Muốn có hôn thơ, đầu tiên phải biết xúc-cảm trước cái cảnh thiên-nhiên, rồi lại cần phải mô-tả cái cảm-hứng ấy một cách khéo léo.

Rồi phải biết hưởng cái vui, cái buồn trong bài của nhà văn-sĩ viết ra, cũng như cái vui cái buồn của nhà văn sĩ trong lúc làm bài ấy vậy. Chắc ai cũng công-nhận rằng không phải bất kỳ ai cũng có hôn thơ được cả đâu. Ông d'Alembert, một nhà đại văn-hào, sau khi xem vở bi kịch Athalie rồi thì hỏi rằng : « Diễn như thế có ý gì vậy ? »

Ài mà cho ông Victor Hugo và mấy nhà văn-vĩ lãng-mạn là phường nói nhảm, toàn là người không có hôn thơ cả.

Ta hay mến các nhà văn-sĩ vì cái tài xem xét, hùng biện, vì cái tài khéo phò bày cái mẫu-nhiệm của thiên-công, vì cái tài tô-diểm cảnh vật trời đất. Chúng ta không xem hết những vẻ đẹp màu xanh của cảnh vật được. Nhà văn-sĩ hơn ta là nơi đó. Nơi nào mà ta không để ý thì nhà văn-sĩ dừng chơn mà ngắm. Vừa xem vừa nói, rồi xúi ta phải đứng lại, nhà văn-sĩ chỉ cho ta những vật gì mà ta không thấy : « Buồn-trông cửa bể chiều hôm, thuyền ai

thấp-thoán cánh buồm xa xa. Buồn trông ngọn nước mới sa, hoa trôi man mác biết là về đâu. Buồn trông nội cỏ dầu dầu, chân mây mắt đất một màu xanh xanh. » Hay cho ta nghe « Trong như tiếng hạc bay qua, đục như nước suối mới sa giữa vời ; tiếng khoan như gió thoảng ngoài, tiếng mau sầm-sập như trời đổ mưa. »

Còn hay hơn nữa là nhà văn-sĩ đem những câu bí-mật của trời đất mà ngâm-ngã, mấy câu ấy chỉ nhà văn-sĩ hiểu ý nghĩa mà thôi.

Trăm luân tương-sĩ hỏi đâu ?

Sóng ơi ! Biết truyện thâm sâu này chẳng ?

Xót ai qui lạy kinh-hoàng

Mà người trò chuyện nghênh-ngang ngọn triều.

Nghe ra thơ tuyệt đến điều,

Trong khi bóng xế dấp diu quanh ta.

(Chép bài dịch)

Où sont-ils, les marins sombrés dans les nuits noires ?

O flots ! Que vous avez de lugubres histoires !

Flots profonds redoutés des mères à genoux !

Vous vous les racontez en montant les marées,

Et c'est ce qui fait ces voix désespérées,

Que vous avez le soir quand vous venez vers nous.

Victor Hugo

Nhà văn-sĩ có cái thiên-tài nữa là biết tô-diểm cho cảnh vật có vẻ hân-hoan hơn vì họ biết cái hành-vi của thiên lực tối-cường tối xảo, khi nào cũng đẹp để trong quang trời xanh, trong bức tranh tuyệt đẹp, trong mây dong ruổi, trong cơn giông-tổ hoành-hành trước núi Tản sông Đà, sông Hương núi Ngự, sông Cù núi Mọt.

Cái thiên tài ấy nhà văn-sĩ dùng để sâu hiểu tánh chất con người. Cu Nguyễn-Du tỏ tình đời thế-thái trong truyện Kiều ; ông Racine tỏ tình phu phụ trong vở kịch Andromaque ; ông Victor Hugo tỏ lòng từ-thiện trong « Les pauvres Gens ».

Không phải làm thơ mới là văn-sĩ. Viết tâm-vấn như mấy ông Phạm-Quỳnh, Rousseau, Chateaubriand, Pierre Loti không phải là hạng văn-sĩ tầm-thường đâu. Miền là biết tìm được những câu văn dục-tình đa-cảm có thể tô-diểm, cũng như đoạn văn trong bài « Cung chiêm các lón lằng » của ông Phạm-Quỳnh. « Hoàn cầu để không đâu có chốn nhà mồ của bậc vua chúa nào mà khéo hòa hợp cái cảnh thiên-nhiên với cái cảnh nhân-tạo, gây nên một cái khí-vị riêng, như nào-nùng như thương nhớ, như lạnh lẽo, như hắt hiu, mà lại

HỘI NAM-KỲ KHUYẾN-HỌC Cử xong ban Trị-sự

Hội Khuyến-học Nam-kỳ đã dời hội-quán về « Nhà hội của người Việt-nam » số 98 đường Gallieni Chợ-lớn, ngang ga P. Kỳ và ngày 8 Janvier 1933 đã nhóm đại-hội để bầu cử 10 người vào ban Trị-sự năm 1933-34.

Mấy ông sau này được đắc cử và cùng nhau ưng-thuận chia phần việc ra mỗi ông lãnh một chức như sau này :

Hội-trưởng : ông đốc-tơ Trần-văn-Đôn (273 lá thăm) ;

Phó-hội-trưởng nhưt : ông Trang-sur Dương-văn-Giáo (286 lá thăm) ;

Phó-hội-trưởng nhì : ông Nguyễn-khắc-Nương, cựu Nghị-viên Thành-phố (254 lá thăm) ;

Tổng Thư-ký : ông Lê-trung-Nghĩa, viết báo (267 lá thăm) ;

Thư-ký : Đốc-tơ Nguyễn-văn-Nhã (224 lá thăm) ;

Thủ-quý : ông Nguyễn-thúc-Lang, Thư-ký Chánh-phủ Nam-kỳ (200 lá thăm) ;

Kiểm-sát Thư-viện : ông Trần-ngọc-Ấn, Commis à Chợ-lớn (214 lá thăm) ;

Phó Kiểm-sát Thư-viện : ông Nguyễn-tấn-Phương Giáo-sư (177 lá thăm) ;

Kiểm-sát-viên : Trang-sur Vương-quang-Nhường (254 lá thăm) ;

Đốc-tơ Nguyễn-văn-Tĩnh (205 lá thăm).

Nhà-nghỉ-đêm (Asile de nuit) cho dân Lao-động là sự rất cần phải có ở Saigon và các châu-thành lớn. Allà người có lòng thương xót hạng bần dân và có thể làm được việc ấy xin hãy răn làm.

như đây những thơ những mộng, khiến người khách văn-cảnh lưỡng những ngần ngại trong lòng.

Trong tâm-vấn hay, câu văn lên xuống theo điệu bằng trắc êm đềm mà tiêu-tao, có nhiều khi lại réo-rắc hơn thơ hay nữa. Trái lại có nhiều bài thơ không có một chút giá-trị gì cả. Nhưng mà ta phải công nhận rằng điệu thơ nhờ có cảm-hứng có vẻ hùng hồn, mãnh liệt hơn tâm-vấn vì vận-vấn có vần có nhịp có thể trở xuất được hôn thơ.

Ta hãy mến, cảm ơn các nhà văn-sĩ họ đã làm cho ta hiểu cái đẹp thiên nhiên của trời đất và cho ta biết lòng người lắt léo sâu hiểm thế nào.

Chích-sơn :
PHAN-CHU-HÒA

Tối hôm 9 Février ban Trị-sự nhóm lần đầu, có ủy thác cho ông Lê-trung-Nghĩa trách-nhiệm lập một cuộc diễn-thuyết bằng tiếng Annam tại phòng diễn-thuyết rộng rãi của « Nhà hội của người Việt-nam » vào tối 22 Février đúng 8 giờ.

Chúng tôi thấy trong ban Trị-sự mới có nhiều vị thanh-niên tân-học đủ tài đủ lực lo việc lợi cho hội, chắc thế nào các vị ấy cũng sẽ làm cho hội Khuyến-học mở mang sung túc thêm lên. Chúng tôi xin đồng-bào xa gần hãy quang-tám đến và giúp cho hội Khuyến-học là hội đã lập ra lâu nhưt (1905) và đến trên một ngàn hội-viên, 45 chi ngành trong Nam-kỳ.

Mới vừa bầu cử xong mà thấy mấy vị thanh-niên đã lập cuộc diễn-thuyết, đủ biết rằng ban Trị-sự mới sốt sắn lo làm việc vậy. Bốn phần của công-chúng là giúp sức cho hội thanh hành thêm.

Ông Lê-trung-Nghĩa sẽ bàn về vấn-đề đương thời có phần quan-hệ là :

« Cái trách-nhiệm của người viết tiểu-thuyết đối với việc giáo-dục quốc-dân ».

Lúc sau này vì thấy nhiều người không suy xét rộng, và vì tư lợi, mà rải ra trước mắt quốc-dân vô số tiểu-thuyết nhảm, có phần hai đến tinh-thần của quốc-dân, nên chỉ ông Nghĩa đã lựa vấn-đề này mà diễn trước nhưt. Vấn-đề rất quan-hệ, vậy mong sao công-chúng hãy để ý đến và tới dự thỉnh cho đông để bàn luận một việc có quan-hệ mật thiết với quyền-lợi công-chúng.

Nhớ ngày 22 Février, đúng 8 giờ tối, đến số 98 đường Gallieni Chợ-lớn.

TIỆM Ở SAU NHÀ THUỐC TÂY

BÁ-NĂNG

Blanchisserie Bâclieu (ville)

Tiệm tôi giặt-sạch ủi-kỹ đáng tin cậy. Có bán đồ nội hóa như là : SAVON NGUYỄN-HỮU, VIỆT-NAM và vân... Có làm Đại-lý cho nhà thuốc Võ-dinh-Dần, Cholon, Nam-thiên-Dương, Nam-dịnh (Tonkin), đều Khuyển-diệp, Viễn-Đê (Huế) và các thứ thuốc Annam có danh tiếng ở Trung, Nam, Bắc bình nào có thuốc này công hiệu như thần.

Kính mời quý khách ai có bình chi hãy dùng thuốc của tiệm tôi thì khỏi lo tiền mất tật còn, ở xa mua xin gởi tiền trước.

Xin đồng-bào chiếu-cổ, làm cho nghề thuốc của người Nam và đồ nội-hóa càng ngày tấn phát. Tôi cũng có nuôi dăm theo Annam, thiết trạng trong và chưa hơn dăm Tàu, bán giá rẻ, hạp về sanh.

Sau khi hiệu kính thăm quý ông chế tạo đồ nội hóa, Trung, Nam, Bắc vận sự như ý.

NGUYỄN BÁ-NĂNG
Kính thỉnh



Trọn bốn bữa 25 26 27 và 28 Février tới này, nơi huê-viên của phủ Toàn-quyền sẽ có một cuộc Chợ-dêm rất long trọng lắm, do hội bán «bữa trừ bệnh ho-lao» tổ chức. Có đủ các cuộc vui chơi ở nơi đó.

Chiều bữa 25 Février thì khởi sự mở cửa.
Đồng-báo nên sửa soạn hoan-nginh lễ long trọng này.

Thứ bảy 25 Février 1933

- I. — 6 giờ chiều : quan Thống-đốc Nam-kỳ mở Hội chợ.
- II. — 9 giờ tối : Có đèn, có lính thủy, lính bộ và nhạc binh giúp sức.
- III. — Múa lân. Cuộc vui của mấy ông Hộ-trưởng Saigon tổ-chức.
- IV. — Đốt pháo dim đủ màu (Flammes de Bengale) làm cho sáng rõ huê-viên. Pháo dim của M. Trần-văn-Kiệm là nhà làm pháo bông và hiện kim sung chức Hội-đồng thành phố Cholon cũng hiến cho ban Tri-sự.
- V. — Đờn và ca cải-lương, thần-đồng Nguyễn-văn-Xấu, bảy tuổi, đờn và ca 50 bản xuất sắc.
- VI. — Hát bóng của Hội Patronage Laique de Cochinchine.
- VII. — Các trò vui ngộ.
- VIII. — Cuộc bán làm phước. Gian hàng của các bà các cô Langsa và Annam đứng bán.
- IX. — Bán Yo-yo tại gian-hàng trên đây.
- X. — Quán cơm Annam.
- XI. — Quán cơm khách-trú.

Chúa-nhật 26 Février 1933

- I. — Đấu nữ-công (bánh khéo).
- II. — Đấu bóng hoa kiền vật.
- III. — 9 giờ sáng : Đấu sự xinh đẹp huê-mỹ của Hội Automobile Club tổ chức.
- IV. — 10 giờ sáng : Thi xổ kiềm, đua nhẩy bao, đua xe máy, đua chạy bộ, đua xe-kéo của các hội Cercle Sportif Annamite tổ-chức các cuộc chơi.
- V. — 4 giờ chiều : Đánh banh vợt (Tennis). Giải thưởng « Coupe du Timbre Antituberculeux », có nhiều tay đánh giỏi sẽ tranh giải thưởng này. Cuộc của Cercle Sportif Annamite tổ-chức.
- VI. — Từ 8 giờ tối : Hội huê-đăng của học-trò khách-trú. Múa lân, của các quan chủ-quân tỉnh Gia-định và của các ông Hộ-trưởng Saigon tổ-chức.

VII. — Hát bóng của Hội Patronage Laique de Cochinchine.

- VIII. — Các cuộc chơi.
- IX. — Các trò vui ngộ.
- X. — Cuộc bán làm phước. Gian-hàng của các bà các cô Langsa và Annam đứng bán.
- XI. — Bán Yo-yo tại gian-hàng trên đây.
- XII. — Phòng trà, bán bánh mứt và nước trà.
- XIII. — Quán cơm Annam.
- XIV. — Quán cơm khách-trú.

Thứ hai 27 Février 1933

- I. — 8 giờ sáng : Các cuộc chơi.
- II. — 4 giờ chiều : đánh banh vợt (tennis) của Cercle Sportif Annamite tổ-chức. Tranh độ chột giải thưởng « Coupe du Timbre antituberculeux ».
- III. — 5 giờ chiều : Phát phần thưởng trọng thể cho học-sanh trúng tuyển cuộc thi của ban Tri-sự bán bữa trừ bệnh lao, có quan Thống-đốc tọa-chủ.
- IV. — Từ 4 giờ chiều. Đờn và ca cải-lương, thần-đồng Nguyễn-văn-Xấu ca và đờn.
- V. — Múa lân của các Bang-trưởng Saigon và Cholon tổ-chức.
- VI. — Hát bóng của hội Patronage Laique de Cochinchine.

- VII. — Các trò vui ngộ.
- VIII. — Cuộc bán làm phước. Gian-hàng của các bà các cô Langsa và Annam đứng bán.
- IX. — Bán Yo-yo tại gian hàng trên đây.
- X. — Phòng trà, bán bánh mứt và nước trà.
- XI. — Quán cơm Annam.
- XII. — Quán cơm khách-trú.
- XIII. — Thi chơi Yo-yo với những Yo-yo cổ đồ hiện Nationales. Yo-yo này có để bán nơi các gian hàng.

Thứ ba 28 Février 1933

- I. — Từ 8 giờ sáng : Các cuộc chơi.
- II. — Các trò vui ngộ.

- III. — Nhạc Khách-trú và nhạc Annam.
- IV. — Cuộc bán làm phước. Gian-hàng của các bà các cô Langsa và Annam đứng bán.
- V. — Phòng trà. Các bà và các cô Langsa và Annam bán bánh mứt và nước trà.
- VI. — Quán cơm Annam.
- VII. — Quán cơm Khách-trú.

GIÁ VỎ CỬA :

- | | |
|---|-------|
| Ban ngày từ 8 giờ sáng tới 6 giờ chiều..... | 0\$20 |
| Từ 7 giờ chiều tới 12 giờ khuya | 0.50 |
| Sớm mai Chúa-nhật 26 Février | 0.50 |
- Ban Tri-sự tổ-chức giữ quyền tùy thời sửa đổi chương-trình này.

Một tờ Tạp-chí đáng đọc

Tạp-chí Tân-Á số 2 đã xuất-bản. Cũng như số đầu, tạp-chí Tân-Á số 2 in thật khéo, thật đẹp, có nhiều hình ảnh, mà bài vở biên-tập cũng công-phu.

Chia ra làm hai phần : một phần viết bằng Pháp-văn, do ông giáo-sư Mignon biên tập ; một phần viết bằng quốc-văn, do ba bạn đồng-nghiep là quí ông Trương-vinh-Tổng, Trần-văn-Quang và Dương-mạnh-Huy biên tập về các vấn-đề : chánh-trị, kinh-tế và văn-chương rất rành rẽ và rất hữu ích cho độc-giả.

Bản-báo rất vui lòng giới-thiệu Tân-Á tạp-chí cùng các bạn độc-giả. Mua tạp-chí xin đề thơ như vầy : Société Franco Asiatique d'Édition et de Publication S. A. 89 Rue Mac-Mahon, Saigon. Giá mỗi số : 0\$30.

Phụ-nữ Tân-văn

Cửa ít lòng nhiều

Bản-báo mới tiếp được một cái mandat 1\$00 của ông Nguyễn-văn-Chánh, làm việc ở sở Điện-lên Lạc-ninh, gửi cậy Bản-báo trao giùm lại cho hội Dục-anh, để giúp tiền cơm sữa cho trẻ em đang nuôi trong viện.

Bà Docteur Nhũ cũng mới gửi cho viện hai bao gạo và ông Đặng-thức-Liêng, thầy thuốc ở 99 bis đường Lagrandière (Saigon) cũng có gửi cho một lọ dầu mướp hiệu Bông-sen nữa. Đối với tấm lòng từ thiện của quí vị kể trên, chúng tôi lấy làm cảm phục và xin thay mặt hội Dục-anh mà cảm ơn quí vị.

ba thứ sách mới

của nhà sách Nam-Kỳ ở Hanôï xuất bản

SÁCH CHƠI XUÂN của Nam-kỳ năm Quý-đậu. In khổ lớn rộng 22x29 có ngoài 40 cái cliché, giấy tốt, lại có nhiều mục thuộc về văn-chương rất hay, để giúp vui, giúp ích cho độc-giả, thật tiến-bộ hơn mọi năm nhiều lắm.

Giá mỗi quyển 0\$35. Tiền cước 0\$15.
NHỮNG ÂNG VÂN HAY (Phê-bình nhân-vật và văn-chương cổ, kim. Tức là quyển sách đặc biệt của Văn-học Tùng-thư năm thứ nhứt).

Giá : 0\$50. Tiền gởi 0\$20.

THƠ ĐÔNG-HỒ của ông Đông-Hồ ở Hà-tiên, tên ông các bạn láng văn không còn lạ gì. Ông viết nhiều bài văn rất có giá trị văn chương vào Tạp-chí Nam-Phong.

Tập thơ ông chúng tôi xét ra có giá-trị về văn-chương, cũng xin liệt vào Văn-học Tùng-thư.

Giá : 0\$35. Tiền gởi 0\$15.
Nếu độc-giả ở xa muốn mua cả ba bộ xin gởi cho số tiền 1\$54.

Thơ và mandat xin đề cho :

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
48, Rue Vannier Saigon

Garage HIỆP-NGUYỄN

312 - 314 B^e Armand Rousseau
(Kế bên nhà thương Chợ-rẫy)

— CHOLON —

Xưởng sửa xe hơi này là nơi đáng cho đồng-bào tin cậy ; chủ nhân là nhà chuyên môn về máy móc, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ. Các chủ xe ở Lạc-linh lên Saigon Cholon, rồi máy có trục trật hư hao hoặc nhiều hoặc ít xin nhớ đến garage HIỆP-NGUYỄN thế nào quí khách cũng được vui lòng vừa ý. Giá định rẽ lắm.

Kinh-tế khủng-hoàng

Hàng hóa chi chi cũng đều ế ảm cả, vậy mà mấy thứ hàng sau này lại càng ngày càng bán thêm chạy :

Dầu Khuyết-diệp
Dầu Hồi-thiên
Dầu Ba-cô

và các thứ hàng khác của hiệu :

VIỆN-ĐẾ

Distillateur d'essences végétales — HUẾ

ĐÂY NƠI :
87

ĐÂY THẾ TẤT
VIỆN-ĐẾ HUẾ



XEM ĐỂ GIẢI TRÍ

RỜI ĐIÊN RÁO

Một nhà số-học nước Anh đã tính rằng chỉ ba thế-kỷ nữa thì loài người sẽ điên rảo. Ông ta nói rằng: Năm 1859, người ta đã tính ở Âu-châu cứ 537 người thì có một người điên. Đến năm 1897, lại tính thấy cứ 312 người thì có một người điên. Tới năm 1926 thì lại chỉ cứ 150 người có một người điên.

Cứ như phép tính đó mà suy diễn ra thì đến năm 1977, cứ 100 đã có một người điên, và trong 202 năm nữa, nghĩa là tới năm 2139 thì trong thế-giới chỉ còn rất một giống người điên. Xét theo cái tỉ lệ h-trạng sanh-hoạt hiện-thời thì lời tiên-tri của nhà bác-học này cũng có chỗ đúng được.

HAI HỘP THUỐC HÚT HAI CÁI LỊCH SỬ

Ông Stresemann là quan Thủ-tướng Đức vốn ghiền thuốc. Một hôm ngài để quên hộp thuốc ở bàn, khi quay lại, coi qua cánh cửa mở thì thấy một quan Thượng-thor đương lấy thuốc ở đó ra hút. Giận quá, ngài liền hăm hăm vào cầm cả hộp thuốc đổ vào giỏ giấy rồi lại để vấy lên bàn mà đi ra làm việc.

Nhưng-trình bên Đức như kể đến chuyện này, có thuật lại một chuyện khác cũng hơi giống như vậy mà cách xử-chỉ của người trong cuộc lại tạo nên một bí-tại.

Nguyên trước vua Frédéric cũng đã có lần bắt được kẻ hút trộm thuốc của mình, mà chỉ thung-dung quay lại cầm hộp thuốc đưa cho người kia mà nói rằng:

« Thôi, ông giữ lấy hộp thuốc này mà dùng. Nó nhỏ quá không đủ dùng cho hai ta cùng hút. »

Hai nhưn-vật, hai thái-độ. Hai hộp-thuốc, 2 lịch-sử.

TÂM-LÝ NGƯỜI ĐỜI

Ông Balzac là một nhà viết tiểu-thuyết trứ danh Pháp. Một bữa ông qua chơi nước Hongrie, vào ăn một hàng cơm, khi ăn rồi muốn trả tiền lại không hiểu tiếng họ nói nên không biết bao nhiêu mà trả. Ông liền lấy ra một nắm bạc các, tiền bản xứ, ra dấu cho người bồi đến rồi cứ đưa ra từng các một. Một các, rồi lại một các,.... tay thì đưa tiền mà mắt thì chăm chỉ coi nét mặt của người bồi. Sau trên cái nét mặt nhiên của nó chợt thấy

có vẻ vui cười. Ông trả tiền rồi liền kéo lại một các mà thôi không trả nữa. Tờ ra anh bồi nhưn được một các dư vừa hé miệng cười thì ông liền bắt ngay được cái tâm lý đó mà kéo lại.

Mới hay tâm-lý người đời ở đâu cũng vậy. Thảo nào tiểu-thuyết của Balzac tiên sanh làm ra, ở trên thế-giới đâu đâu cũng được người đời thăm-phục là giỏi về khoa tâm-lý.

CHỌN VỢ

Một tờ báo ở xứ Kabylie có đăng một bài tặng cho những kẻ chưa vợ một cách chọn vợ rất thần diệu như sau này:

« Khi anh thương một cô con gái nào mà anh muốn xét rõ cái tư-cách của người ta thì hãy rán tìm đến những lúc người ta gọt khoai mà quan sát. Nếu gọt vỏ dầy quá là kẻ hoang-dàng. Nếu không khoét những mắt khoai là người lười biếng. Nếu chỉ rửa một nước là người dơ-bẩn. Nếu rán mà cho nhiều mỡ quá là kẻ tham ăn. Những người như vậy xin chớ lấy về làm vợ mà khổ thân. »

TẠI SAO ĐÀN-BÀ LẠI SỐNG LÂU HƠN ĐÀN-ÔNG?

Một tờ báo ở Francfort năm 1837 có đăng một tin-tức kỳ-khởi về khoa-học như sau này:

Đàn-bà họ sống lâu hơn ta, là nguyên do tại họ nói nhiều hơn ta. Xét ra các chứng bệnh phần nhiều là tại yếu phổi cả. Nay nếu chịu khó nói nhiều thì bộ phổi sẽ được hoạt-động kiên-cường. Mà nếu cứ âm-thầm tư-lự thì bộ phổi cũng phải liệt-nhược h-o mòn. Bởi thế cho nên nói nhiều cũng là một phương thuốc dưỡng-sanh, trường-sanh vậy.

Tiếp theo với cái tin-tức về y-học đó, tờ báo ấy lại kết luận rằng:

« Như vậy thì kẻ nào ý quyền áp chế, cấm không cho vợ nói nhiều ấy tức là kẻ sát-nhơn! »

THẮNG NHỎ LÝ-SỰ

Thằng nhỏ đi chơi với cha ở đồng ruộng. Gặp một đàn bò nó sợ quá, bám lấy cha mà khóc. Cha nó muốn cho nó bớt sợ nên nói với nó rằng: « Con vẫn ăn thịt bò sao con lại sợ bò? » Nó trả lời: « Nhưng thịt những bò này chưa chín, cha ạ. »

T. S.

Cách dạy trực tiếp với giáo viên

Lòng này báo-giới ở đây lại đề ý đến sự dạy con nít ở các trường công. Ấy là một cái trưng triệu đáng mừng vậy. Trong những người ra bản cải, tuy phần nhiều là người ngoài cuộc, người « ngoài đường » (l'homme de la rue) nhưng cũng có người trong cuộc nữa. Tôi không dám bắt chước Horace tiên-sanh nói rằng « con bò nặng nề muốn mang yếm, con ngựa lại muốn kéo cày » (Optat ephippia bos piger, optat arare caballus) tôi chỉ nghĩ rằng đó là một dịp để đem ra bày tỏ những ý nghĩa sâu xa của một nghề rất khó khăn vậy.

Trong cuộc bàn cãi này, nếu ai có đề ý thì ắt được thấy có nhiều giáo-viên không chịu cách dạy trực-tiếp (methode directe) là cách hay, duy chỉ có một mình tôi báo chữa cách dạy ấy mà thôi. Theo lẽ thì như vậy là tôi thua, bởi vì ý-kiến của tôi vẫn không được phần đông công-nhận. Không những thế thôi, tôi dám chắc nếu đi phỏng-vấn các giáo-viên về cách dạy trực-tiếp thì có chín phần mười không chịu nữa! Thế thì làm sao tôi báo cách dạy ấy là hay, là hoàn toàn được? Tôi đã nói rằng cách dạy ấy khó cho giáo-viên, vì cần phải có học-lực cứng, lại ông thầy phải siêng năng, phải thương nghề nghiệp mình, nghĩa là phải hết lòng với chức nghiệp mới dạy theo cách ấy được có kết-quả mỹ-mãn. Thiệt ra hiện kim thầy giáo có đủ tư-cách để dạy theo cách ấy còn hiếm-hoi lắm. Nói thế thì có nhiều giáo-viên không hết lòng làm phần-sự sao? Đó là một câu chuyện khác, để rồi tôi sẽ nói đến. Hôm nay tôi chỉ nói thêm một sự lợi ích của cách dạy trực-tiếp để cho độc-giả thấy rõ nó quan-yếu là thế nào. Cách dạy trực-tiếp còn một sự lợi ích rất lớn là đưa nhỏ học theo cách đó vẫn được nghe mau hiểu lẽ hơn đưa nhỏ học cách dạy giảng bằng tiếng mẹ đẻ. Ai có thí-nghiệm thì rõ.

Người ta thường nói — trong đó có một phần rất đông thầy giáo nữa! — rằng học-trò bây giờ sức học kém sút hơn học-trò hồi trước. Sự ấy có hay không, tôi không dám quyết. Muốn được biết chắc chắn thì phải làm bản thống-kê. Và con trẻ thông-minh xuất chúng hồi nào cũng đều có. Có điều người ta đổ tội ấy cho cách dạy trực-tiếp mới thật là oan! Nếu có sự dở tệ ấy thì nguyên-nhân ở đâu nữa kia. Nguyên-nhân ấy tôi cho ở sự buộc dạy theo cách trực-tiếp mà thầy chưa đủ tư-cách, ở chỗ lấy vị và ăn lót trong cuộc thi bằng tiểu-học và cuộc thi lên lớp. Phải lấy-vị và ăn lót! Sao tôi không nên nói? Con ông cháu cha, gọi

gám cho thầy, thầy vì nghĩa, vì quyền, thầy hết lòng châu đáo. Năm mươi đồng bạc, vài chục bạc, để được lên lớp hoặc lấy cho được cái bằng tiểu-học, người ta đem tiền đến năn nỉ thầy ăn, thầy biết liệu làm-sao? Có làm thầy khéo lo cho đến đôi lại đứng kẻ một bên đưa nhỏ gói gắm, đồ miệng đọc-cả bài cho nó viết. Nhiều khi sợ đưa khác phân bì, ông thầy lại có lòng quần đại cái nghĩa và chỉ vẽ bài thi cho tất cả thí-sanh trong một phòng thi nữa! Sự hại là ở chỗ đó! Mỗi năm từ lớp dưới lên lớp trên, cái bé học-trò thiếu sức học ấy cứ trôi lên, làm trở ngại sự tiến-bộ của những đứa đủ sức học, thì bảo sao trình-độ không thấp kém được? Vì cái cách dạy học-trò trong lớp không được dạy năm ba đứa thông-minh giỏi giang mà phải dạy cái đám dở kia cho chúng theo kịp người. Nhưng mà, than ôi! đám dở ấy nó nặng nề như đàn đeo cẳng, muốn lôi cuốn nó đi cho mau, mà càng lôi nó càng trì lại! Đó là vậy.

Sự tệ trên đây thật là một mut ung-độc đương hành dữ, nếu không mổ phanh ra thì nó sẽ gây hại lan tràn. Tôi nói ra đây cốt muốn nung cao cái danh dự của giáo-giới, và mong cho mọi người làm cái thiên-chức (mission) của mình cho vẹn toàn, để đối với lương-tâm đã khởi có chỗ đáng thẹn-thường, mà đối với Chánh-phủ cũng không đến nỗi phụ lòng ủy thác.

Theo những lời bàn giải trên đây, thì cách dạy trực-tiếp không phải làm trở ngại sự học hỏi và sự tiến-bộ của trẻ con đâu... Trái lại, cách dạy ấy rất có giá-trị, song trước hết cần phải có những người làm thầy đủ tư-cách nhiệm hậu mới có thể thấu-hoạch được những hiệu quả tốt đẹp.

KHÁ-GIA

Đã ra trọn bộ

TÁC GIẢ:

ĐÀO-DUY-ANH

6.000 chữ đơn
40.000 tiếng kép
Định giá mỗi bộ 2 quyển 6.500.

HÀN-VIỆT TỰ-ĐIỂN

Hai quyển đóng làm một, bìa vải, chữ thép vàng thật giá... 8.500 (ở xa thêm 0.500 cước)

Mua tại các nhà buôn và nhà đại-lý không tính tiền cước.

Các nơi có trữ bán ở miền Nam:

Hàn-lâm... Phan-thiết
Phu-nữ Tân-vân... Saigon

XIN ĐÍNH CHÁNH GIÙM

PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN

Mồng hai vừa rồi, mấy cô mấy bà quen biết xa gần, theo thường lệ có đến nhà tôi cùng chúc tân niên, ngoài câu chuyện chúc mừng, có giáo Ph.th. M...có đem hai câu chữ nho bảo tôi giải nghĩa giùm.

Hai câu chữ nho như vậy :

Tế thử cạh tranh tân vận hội,
Hà đương nỗ lực cộng mưu sanh.

Tôi cứ do theo chữ giải nghĩa đến câu thứ nhì « Hà đương... » tôi giải nghĩa vì sao phải... hay là tại làm sao phải đồng tâm hiệp lực để mưu lấy sự sống, không dè mấy cô mấy bà lại phân đối cho tôi giải nghĩa không trúng, họ nói hà đương nghĩa là cần phải. Lấy làm ngạc-nhiên, tôi liền cất vấn mới hay câu đó trong bài « Xuân » số báo đặc-biệt Phụ-nữ Tân-văn.

Lại đặt bảo mấy đứa em đem báo P. N. mùa xuân ra xem thì thấy trong bài đầu chữ thật lớn vừa chữ nho vừa chữ quốc-ngữ, dòm xuống câu chú thích thấy giải rằng : « Trong thời đại cạnh tranh này chị em ta cần phải đồng tâm hiệp lực để mưu lấy sự sống. »

Biết trả lời làm sao cho xuôi với mấy bà mấy cô, vì tôi thường khen ông Bùi-thế-Mỹ, ông Phan-Khoi là hai bậc văn nho thâm thúy hiện tại ở Nam-kỳ này.

— Có lẽ chữ « khã » ǎn-công sắp lộn, chớ thiếu gì chữ thay cho chữ « hà » như chữ « chánh » chữ « nghi » chữ « ưng », chữ « tu », vân vân...

Có lẽ cận ngày Tết ông Mỹ mắc lo việc nhà, mà còn phải đi dạy học, ngồi viết báo... xem không xiết, nên mới để lộn lộn như thế. Tôi dám quả quyết rằng ra giêng thế nào báo P. N. cũng có bài cũ-chánh.

Tôi miễn cườn trả lời như thế.

Nay giêng gần mãn, báo P. N. T. V. đã ra ba số, mà vẫn chưa thấy có bài đính chánh. Vì sợ các bà, các cô quen biết cho tôi là người không thật ; vì sợ mấy ông nho học uyên bác ở Trung Bắc chê người Nam dốt chữ nho, buộc lòng tôi phải vô phép xin viết bài đính chánh « hà đương » ra chữ « ưng đương » hay là « tu đương » giùm báo P. N. T. V.

Tôn Ngọc-Tăng

Trên đó là chúng tôi trích nguyên cả bài ông Tôn-ngọc-Tăng đã chỉ-trích chúng tôi trong báo Sài-thành.

Nếu chúng tôi nghe không lầm, thì ông Tôn-ngọc-Tăng này vốn là một người các-chú lai ; các-chú

lai thì đáng lẽ phải biết chữ Nho khá, chớ sao lại nhe đem hai chữ « hà đương » của người ta mà cắt ra là « vì sao phải » hay « tại làm sao phải »?

Ông Tôn-ngọc-Tăng viết : « Tôi thường khen ông Bùi-thế-Mỹ, ông Phan-Khoi là hai bậc văn nho thâm thúy hiện tại ở Nam-kỳ ». Ông Phan-Khoi thì lúc này không có mặt tại Saigon. Còn riêng phần tôi thì xin nói thật với ông Tăng rằng tôi không dám nhận lãnh bốn chữ « văn-nho thâm-thúy », đầu « ở Nam-kỳ hiện tại » cũng không dám nữa !

Tuy không phải là « văn nho thâm thúy », nhưng tôi cũng vẫn biết rằng hai chữ « hà đương » mà cắt nghĩa là « phải liệu làm sao » (đương như hà) như trong số Mùa Xuân của Phụ-nữ Tân-văn đó, thì nó chắc trùng như rựa chém xuống đất, chớ chẳng trật đi đâu được hết. Nếu bảo « hà đương » là chẳng phải nghĩa như thế, thì xin cậy ông Tôn-ngọc-Tăng thử cắt nghĩa giùm bài Đường-thi này nghe chơ :

Quân vấn qui kỳ vị hữu kỳ,

君問歸期未有期

Ba sơn dạ vũ trường thu trl.

巴山夜雨漲秋池

Hà đương cộng liễn tác song chúc,

何當共剪西窗燭

Khước thoại Ba sơn dạ vũ thi.

却話巴山夜雨時

Nhưng nói thì nói chơ vậy, chớ thấy nội mấy chữ « khã đương, ưng đương, nghi đương » mà ông đã lên mặt làm thầy dạy cho chúng tôi đó, thì cũng đã biết rằng cái trình độ Hán-học của ông đâu đủ tới cái bậc hai chữ « hà đương » mà hòng cắt nghĩa nổi !...

Chúng tôi khuyên ông một cách thành-thật rằng về sau mỗi khi muốn « đính chánh giùm » cho tờ báo này về chữ Nho, thì hãy chịu khó dõ mực « Hán-văn độc-tu » của ông Phan-Khoi ra mà đọc lại trước đã.

Sau hết ông « vì sợ mấy ông nho học uyên bác ở Trung Bắc chê người Nam dốt chữ Nho nên ông phải buộc lòng viết bài đính chánh hai chữ « hà đương », thì hôm nay chúng tôi cũng thế theo lớn ý mà trích-đăng nguyên-văn bài ông vào đây để giới-thiệu với học-giới Trung Bắc một bậc « danh nho » ở Saigon giữa năm 1933 này vậy.

B. T. M.

HÃY HÚT THUỐC JOB



XUÂN CẨM

Mỗi cái xuân sang rước cái sầu,
Tấn tuồng thiên diễm gồm mà đau.
Kia lâu hoa-ngạc còn trơ đó,
Mà bóng xuân đường thấy có đau !
Tang-hải từng thay đời cũ mới,
Giang san còn tạc nợ mây râu.
Cái xuân chẳng lạ gì đâu nữa,
Non bấy chừng cao, nước bấy sâu !

UNG NGHEO

Ông đồ ông tham cũng nỏ cần,
Vinh ba phú quý, đám phù-vân !
Hai lần cơm hẩm xơi ngon miệng,
Một mái nhà tranh dột ǎm thân.
Mở mắt xem chơ trời rộng hẹp,
Vanh tai nghe thử đất xoay vần.
Một mình một cõi vui vô hạn,
Đâu trách ông xanh ở chẳng cần !

MẮNG THĂNG ǎN MÀY

Chẳng biết chi chỉ nghĩa với tình,
Thân mảy găm lại đáng quyền sinh.
Áo quần rách rưới trông đã ghét,
Bộ mặt lừ đừ thấy dễ khinh.
Nghèo khổ tả tơi thấy mẹ nó,
Giàu sang no ǎm sướng thân mình.
ǎn mảy cái kiếp chươ cay thật,
Thấy nhục, đời mò thấy cái vinh !

THĂNG ǎN MÀY TRẢ LỜI

(Họa vận bài trên)

Đã chẳng thương tâm, chẳng động tình,
Chuyện gì mắng nhiếc kẻ bần-sinh.
Ông giàu ǎc đức không phương trọng,
Tôi khó ǎn mảy chẳng lẽ khinh ?

Khóa lợi xiềng danh ham những kẻ,
Màn trời chiếu đất thù nơi mình !
Mấy lời nhảm nhí ai ai đó,
Cái kiếp như tôi, tưởng cũng vinh...
Bích-Kuê

VIẾNG CÙ-LAO THANH-THÙY

(Tặng bạn T. T.)

Đầy cảnh cũ, cảnh còn còn mãi,
Đầu tang-thương biến-cải dạng nào !
Cũng là bể rộng trời cao,
Bên gành vẫn thấy ba-đào viếng thăm.

Đài vọng-hải tri-ǎm vắng bặt,
Ngán-ngơ lòng con nhận kêu chiều.
Phong-di trời giộng tiêu-thiếu,
Khúc đàn ly-hận như khêu mạch sầu.
Lao-xao gió lạt rừng lau,
Thảo-lư còn đó, người đâu bây giờ ?
Quanh thềm con nhận dâng tờ,
Ai xui con nhận đặt-dờ hỏa tủy.
Hay là nặng kiếp gì đây,
Cho nên con nhận tối ngày dâng tờ.
Buồn trông rêm nát phen thưa,

Cỏ lay lắt ngọn, hoa xơ xác cánh.
Rung rinh gió dấy bức màn.
Bóng hoa đào đã vắng tanh bao giờ.
Trơ tàn một đống tro trơ.
Nỗi niềm tâm-sự bấy giờ hồi ai ?
Thâm thương nhận lạc phương trời,
Phương trời nhận lạc, biết rồi về đâu ?
Nhớ khi vịnh khúc quỳnh-đào,
Vội khi du-dự chốn nào nơi đây.
Năm năm, tháng tháng, ngày ngày,
Nàng say bẽ-ǎi, ta ngây ngất tình.
Nghĩ mà ngán nhân-sinh triêu-lộ,
Tuổi xuân này phỏng có là bao ?
Tơ sầu càng vương càng đau,
Mỗi sầu ta gở cho nhau với cùng.
Vo ve gió thổi, cảnh thông,
Chinh chinh đầu núi, bóng hồng về tây.
Buồn trông ǎn liệm cỏ hay.
Lưu-ly đâu biết có ngày trùng-lai.
Nhớ khi giọt vắn giọt dài,
Nàng than thế-sự, khóc người năm châu.

VIẾNG BẠN HOÀNG TỊCH-CHU

Trăm năm trong cõi người ta,
Vầng trí ǎm đó mận mà với ai.
Nghe tin ngơ-ngác rụng rời,
Nghìn thu bạc mạng, một đời tài hoa !
Trên vì nước, dưới vì nhà,
Một đời trán trọng, châu sa mấy hàng.
Ngày vui ngắn chẳng tày gang,
Mỗi sầu xẽ nữa, bước đường chia đôi.

Lòng thơ lai láng bồi-hồi,
Bỗng không cá nước chim trời lộn nhau.
Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau !.

Đồng-Sơn



Riêng ai một cánh sang giàu,
Còn ai nắng lửa mưa dầu làm thân.
Quanh năm chịu chữ cơ-hàn,
Rồi ra bẽ-khó xương tàn rêu xanh.
Kia xem sóng bể bên gành,
Chiếc thân bình-bạc tan tành còn chi,
Người phụ cảnh, người đi đi mãi,
Cảnh nhớ người quên, ai hằng khuâng,
Kia xem gió cuốn, mây vần,
Bao phen mây hiệp, mây lộn mây tan.
Ai đành phân cỏi nhân hoán.
Để ta luống những mơ màng hồn quê.
Chim bay mỗi cánh chim về,
Người đi muôn dặm biết về nơi nao.
Đã nguyện cỏi khác tìm nhau.
Bề khơi ǎu hắt bắt chu mà qua.
Xui chi cánh cò ta tái-ngộ,
Cánh cò ta chung số đòan-trường.
Cánh sầu, đó bóng tà-đương.
Ta sầu bởi mỗi tờ-vương bên lòng.
Quanh-xa xa cách nghìn trùng,
Chờ xem quả đất xây vòng mây phen !

TRƯỜNG-HẸN (Kontum)



CHẢ KHOAI TÂY

(Purée de pomme de terre au lait)

Luộc bằng nước mặn hay xối nửa kilos khoai cho chín, rồi lột vỏ bỏ trong cái rây thưa, lấy cái chày tay mà tán và chắt cho nó lọt xuống cái nhuyền.

Gia vô : sữa bò, bơ, muối tiêu liệu, vừa, vì bằng có nước thịt bò (jus) chế thêm vào càng tốt. Các vật trộn cho đều rồi đổ vào cái plat à gratiner (dĩa bằng nhôm có 2 quay để đúc lò) hay là cái soon, có thoa bơ sẵn. Đúc lò mà hầm hay để trên bếp, đậy nắp than trên than dưới riu riu mà nấu. Coi chừng vàng mặt lấy ra.

CHẢ KHOAI TÂY CÁCH KHÁC

Khoai luộc hay xối như đã nói ở trên và luộc thêm 12 củ cà-rốt cũng bỏ hết trong cái rây thưa lấy chày tay chà tán cho nó xuống cái nhuyền. Lầm nước (roux) ru trắng như vậy mà trộn với khoai: Đánh bột mì với nước lạnh ra lỏng rồi bắc lên bếp mà khuấy tới sôi một dạo rồi nhất xuống. Trong khi khuấy bột mì muốn để chút bơ vô càng tốt bằng không có bơ cũng không sao.

Nấu ru xong rồi trộn với khoai đã tán nhuyền, gia vô chút đường và nước sữa bò cho chắt vừa lỏng, nêm muối, lá thơm rồi nấu. Khi chắt chín bỏ lá thơm ra và nhất cái soon ra ngoài bếp, đánh 2, 3 cái trứng gà mà trộn với chắt bắc lại trên bếp than một lát là được.

Lời dặn : như không có sữa bò thì chế nước và trộn trứng gà nhiều hơn một chút.

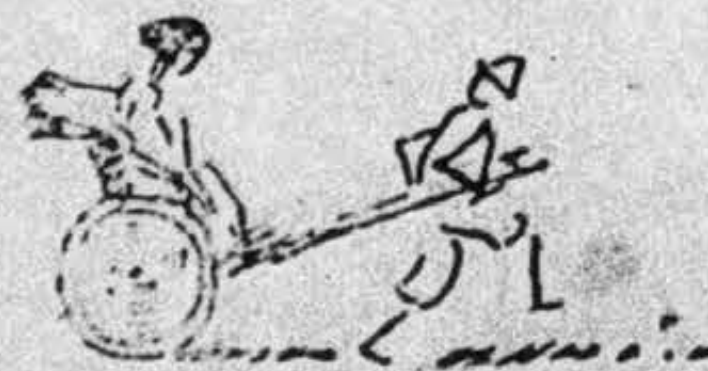
FROMAGE DE POMME DE TERRE

Luộc khoai bằng nước muối hay xối như cách trên, cũng tán nhuyền, thoa bơ trong cái plat hay cái soon, rồi đổ vào một lớp khoai, một lớp fromage mài nhỏ, đoạn rất muối tiêu từ lớp và bơ, nếu có nước thịt bò (jus) (một miếng thịt bò băm nhỏ nấu lấy nước) chế thêm vào càng tốt. Lầm xong rồi hoặc đúc lò hay cứ bắc trên bếp đậy nắp kín, than trên than dưới riu riu, coi chừng vàng mặt là được.

CÁC THỪ NƯỚC CHẤM (SAUCES) ĂN ĐỒ TÂY

NƯỚC CHẤM ỚT ĐỎ (Sauce rouge au piment)

Lấy 4 củ tỏi, rồi giã với 2 trái ớt đỏ có nhúng vào nước sôi trước. Lúc giã kỹ rồi lấy ít dầu (huile) đương nấu sôi, đoạn bỏ cả tỏi với ớt vào trộn cho đều, lấy dũa đánh cho hơi đặc, xong cho muối và tiêu vào. (Dùng ăn các thứ cá).



NƯỚC CHẤM MÉRIDIONALE

Lấy 2 củ tỏi, giã cho nhỏ, bỏ thêm vào 1 cái trứng đỏ trứng sống, 1 miếng vỏ bánh mì trộn với sữa, thêm tiêu và muối, đoạn đổ dầu (huile) từng giọt một giã nhỏ trộn đều.

(Dùng ăn với thịt trư, thịt bò, gà vịt).

SAUCE BLANCHE (Nước chấm trắng)

Lấy 1 miếng beurre lớn bằng nửa cái trứng và 1 muỗng bột, rồi bỏ vào soon (casserole) mà nấu, nhưng phải lấy dũa đánh luôn, thêm 1 ly nước nóng, và tiêu, muối. Lúc thấy đặc rồi, thì nhất xuống và bỏ vào 1 cái trứng đỏ trứng đánh trộn với một chút giấm. Phải nhớ đừng cho sôi.

SAUCE AU KARI (Nước chấm kari)

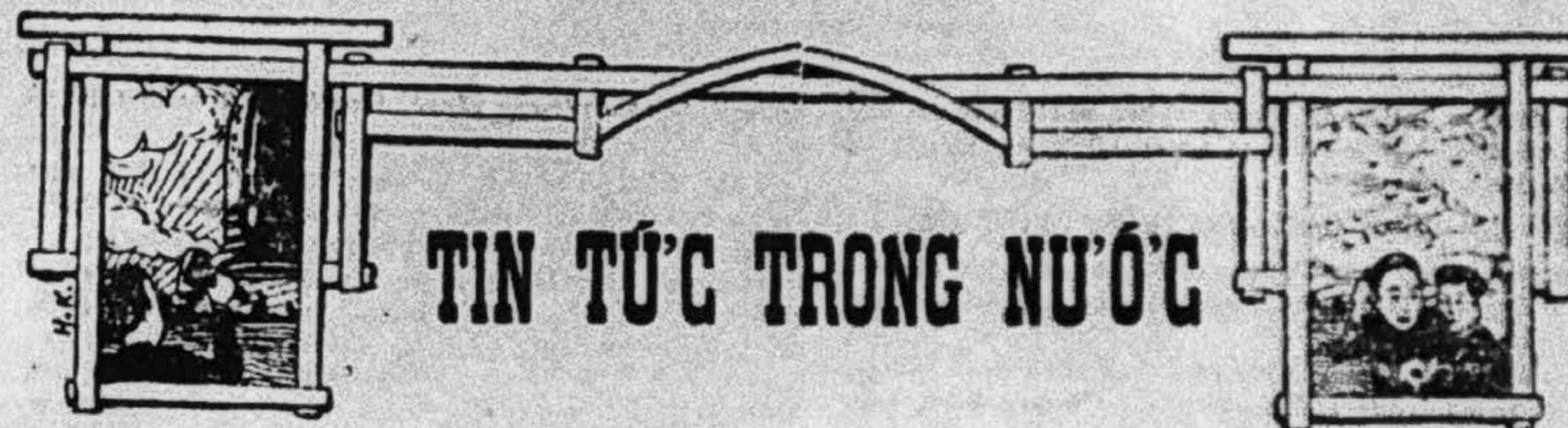
Bỏ vào trong soon 1 miếng beurre lớn bằng 2 cái trứng gà, 1 muỗng nhỏ café bột kari, 1 muỗng lớn soupe bột và để lên nấu. Khi thấy bột hơi vàng liền bỏ 2 muỗng nước bouillon, rồi để trên lửa một chập. Lấy passoire lọc cho kỹ là được.

(Dùng để ăn với thịt các vật sẵn sẵn được).

NƯỚC CHẤM SOUBISE

Lấy chừng 6, 7 củ hành, lột vỏ, cắt ra từng miếng mỏng, 1 miếng beurre hay mỡ rồi bỏ vào chảo mà chiên, khi thấy hơi vàng thì đổ bột vào trộn cho đều, cho 1 ly nước lạnh, tiêu và muối vào, để trộn nấu chừng 15 hay 20 phút, dùng ăn với sườn trư, sườn heo, saucisse v. v.

[Madame THIÊN-HƯƠNG]



Khuyến chống đừng cờ bạc không được, một thím giáo nhào trước đầu xe hơi đồ, bị xe cán chết!

Cô Nguyễn-thị-Ngũy, 19 tuổi, ở làng Phước-an, cách Củ Chi (Giadinh) lối 8 cây số. Có chồng làm thầy giáo, tên là Ngô-văn-C... hai vợ chồng ở đậu tại nhà một người anh em chú bác là Ngô-văn-C... xã-trưởng đường niên làng ở tại.

Thầy giáo C... mê cờ bạc lung lắm, vợ thầy khuyên can thế nào thầy cũng không đem một lời nói nào vào tai thầy cả. Đi cờ bạc, hề ăn thì thôi, nhưng hề thua thì thầy C... về báo vợ đưa tiền cho thầy theo gủ! Nhiều lần thầy hỏi, thím giáo không chịu lấy ra, thì thầy vui hoa giáp liễu, bởi vậy người ở lối xóm, hề nghe tiếng thím giáo khóc la, thì người ta đã biết bữa ấy thầy giáo C... thua cờ bạc, và đang kháo tiền vợ đó.

Hồi 5 giờ chiều ngày thứ năm 9 Février, thầy giáo C... thua hết 100\$, về hỏi tiền vợ, vợ không đưa, thầy đánh vợ như tũ, rồi cùng anh xã C... lên Củ-chi chơi nữa. Thím giáo ở nhà, đến 9 giờ tối, ra đường thấy cái xe Citroen CB. 792 của khách Hiền-Tai đang đưa hành-khách chạy ngang qua, thím bèn nhào đại trước đầu xe, xe cán chết liền, bở gập quá, sấp-pho siết thẳng không kịp.

Than ôi! một ông thầy giáo mà say mê cờ bạc đã là sự chướng đời rồi; say mê cờ bạc đến đời không chịu nghe lời khuyên can của vợ, lại còn đánh đập vợ nữa đã là sự chướng đời lắm rồi, thế mà còn say mê đến đời vợ phải tự-vận cho khỏi đau đớn buồn rầu, anh giáo C... ôi, sao anh lại tệ đến nước ấy?

Ông Lê-thành-Tường nhắc lại thân-thể và sự-nghiệp của ông Phan-thanh-Giăng.

Bữa 10 Février, ông Lê-thành-Tường là Phó văn-phòng ở tòa Khâm-sứ Trung-kỳ có lẽ-chức một cuộc diễn-thuyết tại viện Dân-biểu ở kinh đô Huế.

Bữa ấy ông Lê nhắc lại thân-thể và sự-nghiệp của ông Phan-thanh-Giăng, có quan Khâm-sứ Châtel, ông Phạm-Quỳnh thay mặt cho đức Bảo-Đại, các quan Nam-triều, thân-bảo Tây Nam và học-sanh các trường đến dự-thính đồng lâm.

Ông An-sát Phù-yên lấy ông già 4 lạy.

Lúc đức Bảo-Đại ngự giá đến tỉnh Phù-yên (Trung-kỳ) có một ông già nghèo, bận áo rộng xanh, bị khăn đen, ra quì trước xe giá, xe ngừng lại, ông tâu như vậy : « Tôi nay đã trên 85 tuổi, mới dựng hạnh-phước thấy mặt vua một lần đầu, vậy xin dâng Ngài hai lạy. » Vua Bảo-Đại liền đỡ ông già đứng dậy, vuốt râu ông tỏ ý vui vẻ lạ thường, dạy người theo hầu tặng ông già 3\$ và biểu biếu lấy tên họ cho nhớ.

Vua Bảo-Đại làm như vậy mà Ngài hãy còn chưa vừa lòng. Muốn bày tỏ cho quốc-dân biết rằng Ngài rất kính trọng những người trưởng-lão, nên Ngài liền dạy quan An-sát tỉnh Phù-yên phải thay một cho Ngài mà lạy ông lão ấy 4 lạy để đáp lễ lại nữa.

Trong hàng quan-lại, ai có lãnh nông này, hay nộ nạt mấy ông già đi hầu, tướng cũng nên soi gương này mà đối đãi với những người già cả cho tử tế.

Chiếc chiến-hạm Kent ghé viếng Saigon.

Hồi hai giờ chiều ngày 10 Février, chiếc chiến-hạm Kent của Hồng-mao do quan Thủy-sư Đề-đốc Kellev cai quản, có ghé viếng Saigon.

Trước hết quan Đề-đốc hiệp-cùng ông Lãnh-sự Hồng-mao ở Saigon lên viếng quan Toàn-quyền và quan Thống-đốc Namkỳ, rồi qua 4 giờ rưỡi các quan thủy Hồng-mao mới đến viếng và đặt tràng hoa tại đài Chiến-sĩ trên vọng, có quan năm Séc tiếp rước. Tối lại có đại tiệc tại sở Thủy-binh Saigon.

Trong lúc chiến-hạm Kent ghé đây, hội banh tròn ở dưới tàu ấy có tranh đấu với các hội banh tròn Pháp Nam ở Saigon mấy trận.

Vụ M. Cottavoz lương gạt điện-chủ.

Trước kia chúng tôi có cho độc-giả hay rằng, có một người Pháp tên là Cottavoz, đi rao miệt lực-tinh nói gạt nhiều ông điện-chủ rằng mình là người của nhà-nước sai đi xem xét tình hình ruộng rẫy, hoặc xưng là một ông chủ hãng lớn ở Saigon, xuống coi ruộng đồng cho vay tiền. Non lòng nhẹ dạ, có hơn 100 ông điện-chủ Annam tin là thật, nên đem tiền bạc lo lót cho Cottavoz. Chuyện ấy đã bề ra, Cottavoz đã bị giam trót mấy tháng.

Nay có tin cho hay rằng ngày 6 Mars tới đây, Tôn sẽ mở một phiên thòm đặc-biệt để phán xử vụ này, và bữa ấy sẽ có lối 30 người chứng. Để chờ Tà xử ra sao, Bôn-báo sẽ ho độc-giả hay tiếp.

Sắp có cuộc tuyên-cử Hội-đồng Thành-phố Saigon.

Ban Ủy-viên Thành-phố Saigon sắp mãn hạn vào ngày 29 Avril tới đây, nên Hội-đồng Tư-vấn có đem vấn-đề tuyên cử ra bàn. Sở Đốc-lý Saigon có xin với quan Thống-đốc bày cuộc tuyên-cử vào ngày 30 Avril, nếu thiếu số thăm thì ngày 7 Mai sẽ bỏ thăm kỳ nhì. Nghe như Chánh-phủ đã nhận hai ngày này rồi, nên chỉ còn hai tháng nữa thì có cuộc tuyên-cử Hội-đồng Thành-phố.

Không kiện cáo kẻ đâm mình làm chi.

Vu quan Tham-biên Morizon lên tới nhà quan Tham-biên Melin mà tình tự cùng vợ ông ấy, rồi ông về về bất gặp, bèn rút dao đâm M. Morizon ngay ngực, một số báo trước đã có nói, chắc độc-giả hay còn nhớ.

M. Morizon bị thương nhưng vô hại, vì chỉ trầy da một chút mà thôi, nên nay ông ta tuyên-bố không thừa kiện chỉ M. Melin nữa.

● Hội-dồng Quân-hạt thiếu hết 7 ông.

Theo nghị-định quan Thống-dốc Namkỳ đề ngày 9 Février thì hai ông Guérini và Fauquenot không còn phải là Hội-dồng quân-hạt nữa.

Ông Fauquenot bị Tòa kết án 3 tháng tù treo về tội giả hiệu nước mắm, ông chống án lên toà Thượng-thẩm, trên ấy cũng y án toà sơ, nên phải mất chức Hội-dồng quân-hạt.

Còn ông Guérini thì bị kết án về tội gian lận thăm trong kỳ tuyên-cử, nên cũng mất chức Hội đồng quân hạt nữa. Tuy vậy, chờ khi nào có luật án xá ra, ông Guérini sẽ còn được phục-chức lại.

Hiện nay Hội-dồng quân-hạt thiếu hết 7 ông. Ba ông chết là: Quintrie Lamothe, Duzan và Alliot, ông Thomas vắng mặt tới 2 năm phải từ chức, và ba ông mới xin từ-chức nữa là: Barbanson, Fauquenot và Guérini.

✱ Hãng Air-Orient mất một gói đồ 26.000 quan.

Ngày 23 Janvier, chiếc máy bay của hãng Air-Orient ở bên Pháp qua Saigon có chở thư từ và ít thùng hàng-bỏ. Sau khi sở Thương-chánh và Bưu-điện khám xét những món đồ ấy rồi, hãng máy bay có khai mất hết 1 cái hộp đựng 3 chiếc cà-rá bằng bạch-kim (platine) giá 26.000 quan, nên nhà chuyển-trách liền mở cuộc điều-tra coi mất tại chỗ nào.

Theo lời M.D... viên chức sở Thương-chánh có được cuộc khám xét hàng hóa của chiếc máy bay lúc nó mới đáp xuống tại sân Tân-sơn-nhứt nói, thì khi xét đồ, ông ta có ngờ thấy cái hộp ấy rõ ràng, thế thì nó có mất là mất tại Saigon đây, chứ không phải rớt mất dọc đường.

Hỏi anh sếp-phơ cầm tay bánh cái xe-hơi chở hàng hóa của máy bay từ trên sân Tân-sơn-nhứt về Saigon, coi có thấy cái hộp ấy không, thì anh nọ khai rằng bao nhiêu hàng hóa chất lên xe cho anh ta chở về hãng, anh ta chở về đủ hết, chứ không có mất món nào. Cái hộp ấy mất bao giờ và tại đâu, anh ta không hiểu được.

Nghe nói cái hộp ấy của một hãng bên Pháp gửi qua cho M. Vallich ở tại Saigon này, song không biết lúc gửi có báo kê trước hay không.

☐ Tháng Janvier, công-nho Đông-dương bị sứt hết 900 ngàn đồng.

Số tiền thanh trong tháng Janvier 1933 về ba cái sở chánh ở Đông-dương chỉ được có 4 triệu 454 ngàn 447 đồng, nghĩa là ít hơn năm ngoái tới 944 ngàn 803 đồng bạc. Tuy vậy, ta nên biết rằng trong tháng Janvier rồi có nhiều món thuế mới chưa thu được bao nhiêu, và sự bớt tiền phụ-cấp của quan lại cũng không có kể vào sự thiếu hụt trên kia nữa.

☐ Đại-biểu của hội Lao-dộng Quốc-tế sắp tới Saigon.

Mới có tin cho hay tin rằng M. Bordelois có chun ở bộ Quốc-tế của hội Vạn-quốc, thay mặt Lao-dộng cho hội đi điều-tra ở miệt Viễn-dông, sắp tới viếng xứ Đông-dương miá.

Sau khi đi ngang qua Ấn-độ, Mã-lai, Ấn-độ Hoa-lan, và Xiêm-la, ông Bordelois sẽ thẳng tuốt qua Đông-dương rồi mới sang Tàu và Nhật-bổn. Ông Bordelois đi qua Viễn-

đông là để xem xét các vấn-đề lao-dộng ở trên mặt đất và cả trên mặt nước.

Ở đây tưởng nên nhắc lại cho độc-giả nhớ rằng năm 1928, ông Albert Thomas, Trưởng-ban ban Lao-dộng Quốc-tế của hội Vạn-quốc qua viếng Saigon, bạn đồng-nghiệp Lê-trung-Nghĩa và nhiều anh em lao-dộng thanh-niên có tổ chức một cuộc tiếp rước ngài rất long-trọng. Trong dịp ấy, anh em có trình cho ông Albert Thomas một tập hồ sơ nói về việc lao-dộng ở Đông-dương, ngài rất vui lòng nhận lãnh, và hứa với anh em khi về đến hội Vạn-quốc sẽ xem xét. Khi ông Albert Thomas về đến Marseille, rồi làm mất hết một rương hành lý, nhưng rất may là tập hồ sơ của anh em giao cho ngài vẫn còn đủ hết. Nhờ vậy, ông A. Thomas mới có một mớ tài liệu để nghiên cứu vấn đề lao động ở Đông-dương và thương-thuyết với quan Toàn-quyền Varenne mà làm cho anh em lao-dộng ở đây hưởng nhờ được một đôi việc hữu ích.

✱ Lửa cháy nhà ở đường Roland Garros.

Hồi 2 giờ sáng ngày thứ bảy 11 Février lửa có phát cháy tại căn phố lầu số 41 ở đường Roland Garros (Saigon). Căn phố này của một người Bắc mướn trữ cau khô và các thứ hàng-hóa Bäckery.

Lửa phát cháy ra đã có người chạy báo tin chờ sở chữa lửa hay, đem vòi rồng tới cứu chữa liền. Hàng hóa trữ trong căn phố ấy đều bị cháy rã, tổn hao có hơn ngàn đồng, song lửa không có cháy lan qua các căn phố ở hai bên đường.

寶靈

Một thứ dầu đặc, do toàn thượng-phẩm
"tong-on-lam" như quế, đậu khấu, bạch-
trí về nội-khoa, ngoại-khoa, nam,
phụ-lão, ấu, dùng được cả.
Lọ số 1... 0825 - Lọ số 2... 0830
Lọ số 3... 1800

DẦU LƯU-BỬU
"VÂN-HOÀ"
27, RUE GIA-LONG
CÓ CƯỚC XỔ SỐ KÝ
niệm 20 giải thưởng
bằng tiền thật.

HAÌ NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

Tò-thị-Cầu nghe con nói mỉm cười, song cái cười ấy là cái cười gượng, cười mà nhớ lại việc mình làm bạn với Lưu-Bạch hai mươi mấy năm, thật không có một ngày nào có thể gọi được là ngày thỏa lòng hả dạ.

Hôm nọ nhằm lúc thông-thả, thím Tò-thị-Cầu muốn thừa dịp ấy chọc cho cô tư Nhân nói chuyện trước để giải buồn, sau để dò luôn tình ý coi có muốn lấy chồng về hạng trai nào cho biết. Thím nói:

— Mấy lời con nói má nghe cũng có lý thật, song về điều thứ nhì, con nói người Tàu lấy vợ Annam, nếu có con trai, họ hay nói dối rằng để gởi nó về Tàu ăn học, dặng mượn cơ gởi tiền học-phí cho con, gởi tiền về bên cho cha mẹ anh em, thì không được đúng. Con gì họ cũng muốn gởi về Tàu hết, chứ phải chỉ gởi nội đám con trai mà thôi đâu.

« Hồi con được 10 tuổi, tía con đeo theo năn nỉ má đêm ngày, xin má để ông gởi con về bên cho con học chữ Tàu và cho ông nội bà nội con biết mặt, má không chịu, má hăm nếu ông làm cho mẹ con mình xa nhau, thì má sẽ tự vận mà chết liền, nên con mới còn ở yên bên này đó chứ. »

— Ấy là tại má không có sanh con trai, túng thế tía phải buộc lòng tình gởi con về bên, chứ phải má có sanh con trai thì coi, đời nào tía thêm năn nỉ má để gởi con về Tàu cho tốn hao vô ích. Tía đòi gởi con về Tàu để cho con ăn học và cũng để cho ông nội bà nội con biết mặt cháu, mà má không chịu, má ngăn cản, thiệt con cảm ơn má quá.

— Bộ con không ham học chữ Tàu tiếng Chệt và con không thương nhớ ông nội bà nội con hay sao, nên má cứ không cho tía con gởi con về Tàu, con lại cảm ơn má?

Cô tư Nhân cười rồi nói:

— Con sợ tía nói gạt như chuyện chú Xường gạt vợ chú, gởi thẳng Linh về Tàu ăn học đó quá. Má có nghe thím Xường thuật chuyện thím đi qua bên Tàu mà thăm thẳng Linh hay không?

— Không, đâu con thuật chuyện ấy lại cho má nghe coi nó ra làm sao cho biết.

— Vợ chồng ông cả Hai có 4 người con gái, người nào nhan sắc cũng dễ coi, và nữ công nữ hạnh khá hết. Ba người con gái lớn, vợ chồng ông

gả cho người Annam làm ruộng, nên có nào cũng cực khổ, không được lên xe xuống ngựa, chơn dép chơn giầy như vợ các chú, như vợ thông-ngôn ký-lục.

« Muốn cho cô chín Dậu được thanh nhàn hơn ba chị, vợ chồng ông cả Hai nhưt định sẽ gả cô cho thầy thông thầy ký, hay cùng cực lắm cũng sẽ gả cô cho người Tàu, có tiệm buôn bán hoặc lớn hoặc nhỏ.

« Hai ông bà gả cô chín Dậu cho chú Xường làm thầy-thuốc đạo lại cho chú mượn 1.000\$ để mở một cái tiệm bán cao đơn huân tán, coi mạch ra toa và bán thuốc Bắc.

« Vợ chồng ở với nhau chưa đầy hai năm đã sanh được một đứa con trai, đặt tên thẳng Linh. Thằng Linh mặt tròn, mũi cao, da trắng, vợ chồng ông cả tung-tiu nó hơn sắp cháu ngoại kia nhiều lắm. Mỗi lần đi chợ, hai ông bà đều có mua bánh xách về cho thằng Linh, mỗi lần đi ăn giỗ ở đâu, ông bà cũng công nó theo rồi để ngồi trong lòng mà ép ăn ép uống.

« Có tư Dậu dóm thấy cha mẹ mình thương yêu triu mến thành Linh hơn sắp cháu ngoại kia, có rất ái-ngại, có sợ mấy chị có sẽ phân bì, sẽ phiền trách vợ chồng ông cả, nên có thường dận trẻ ở đứng có bằng con có tới nhà ông ngoại bà ngoại nó mỗi ngày.

« Có tư Dậu khéo để phòng như vậy, nhưng nào có khỏi vợ chồng ông cả đâu! Buổi sớm mai, không thấy trẻ ở đem thẳng cháu ngoại cung lại cho hai ông bà nựng nịu hôn hít, thì buổi chiều, khi ông khi bà, đã lợ mọ đến tiệm thuốc Bắc, quờ rầy có tư rồi vát thẳng Linh đem về nhà cho nó ăn uống và giỡn chơi với nó cho tới tối mới chận đem trả lại!

« Có người thấy cứ chỉ vợ chồng ông cả Hai như vậy, các cô hỏi:

— Tại sao cũng thời cháu ngoại với nhau, mà tới có ý coi ông bà tung tui thẳng Linh hơn sắp con cô hai, có bảy và có tám? Hai ông bà làm như vậy, không sợ ba cô kỵ họ buồn sao?

HÃY HÚT THUỐC JOB

Ông cười rồi đáp:
— Tôi vẫn biết như vậy, song sắp kia là con Annam, đứa nào cũng lạnh lẽo qui quyết khó thương hơn thằng Linh, là con chệt khách, như mi khuôn phép dễ chịu lắm.

« Lại bắt it năm thằng Linh được 7 tuổi, vừa đúng tuổi cho vào trường. Vợ chồng ông cũ mới bán tính với nhau, để rước thầy về nhà dạy riêng cho nó học, thà là chịu tốn hao mỗi tháng vài chục đồng, còn hơn cho nó vào trường, lớp sợ bị học trò hiếp đáp, lớp sợ nó đi đường xe cộ rủi ro, lớp tính học trường nhà nước lâu hay hơn học riêng ở nhà.

« Vợ chồng ông cũ đem việc mình tính bày tỏ cho thầy-thuộc Xương biết, chủ khách cười rồi nói:

— Không được đâu, học chữ Tây chữ quốc-ngữ mà làm cái gì?

— Ừ! Không học chữ Tây chữ quốc-ngữ, lớn lên mới làm cái gì mà ăn?

— Bà thiệt khéo lo quá! Tôi đây, tôi có học chữ Tây chữ quốc-ngữ gì đâu, thế mà tôi cũng có nghề làm ăn, có tiền nuôi vợ con như thiên-hạ vậy.

— Con nhớ có học chữ nhỏ, có nghề làm thuốc...

— Thì tôi cũng sẽ cho thằng Linh học chữ nhỏ, học làm thuốc như tôi vậy.

— Ở đây đâu có trường dạy hai thứ ấy?

— Dầu cho có cũng không xong tại gì. Tôi đã có tính rồi. Tôi sẽ gửi thằng Linh về bên Tàu cho nó đi học với sắp nhỏ, con anh chị tôi ở bên.

— Ý, không được đâu! Con nít mới 7, 8 tuổi mà gửi nó đi học xa như vậy sao được? Đi xa nó sẽ nhớ ông bà cha mẹ nhà cửa bạn bè rồi nó buồn rầu, học hành khi khó gì được?

— Bà nói như vậy chờ hồi tôi còn nhỏ thì sao? Mới 10 tuổi, tôi đã dám lìa cha mẹ, xa cửa nhà, theo người hàng xóm, qua tuốt bên này để kiếm công việc làm ăn mà tự lập lấy thân mình, tôi mấy buồn rầu đau ốm.

« Ngày nay thằng Linh đi về rầu rượi hơn hồi tôi đi qua đây trăm ngàn phần. Đi tàu có người đưa, tới bến có kẻ rước, ở thì ở với ông nội bà nội, có bác anh em, xài tiền thì mỗi tháng có cha mẹ gửi qua, đi học thì có trường riêng thầy riêng của bà con một họ cất mướn. Thằng Linh có phước hơn tôi nhiều lắm đa ba! »

(Còn tiếp)

DẦU TỪ-BI

hiệu con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi và hiệu con Trĩ đã được đăng ký tại Tòa Saigon ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.



Déposé en 1922

Dầu Từ-Bi là một thứ dầu rất thần hiệu ra đời đã 13 năm nay. Số người dùng dầu Từ-Bi càng ngày càng nhiều thêm cho nên từ đây chúng tôi có đặt Đại-lý trong các tỉnh thành lớn kể sau đây:

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

PHNOMPENH:	Huỳnh-Trí, Rue Ohler	BENTRE:	Văn-Vô-Văn
Id.	Huỳnh-Hữu, 14, Rue Delaporte	RACHGIA:	Nguyễn-ngọc-Thái
HUE:	Quan-Hải Thơ-quán	THUDAUMOT:	Nguyễn-tấn-Xương
TOURANE:	Lê-thừa-An	BIENHOA:	Dương-tấn-Thân
HANOI:	Nam-kỳ Thơ-quán	GOCONG:	Thái-ngọc-Bính
CANTHO:	An-hà-An-quán	BACLIÊU:	Dinh-Song
CHOLON:	Vô-đình-Dẫn	VINHLONG:	Nguyễn-thành-Liêu
SADEC:	Vô-đình-Dinh	CHAUĐOC:	Công-nghĩa-Thành
		MYTHO:	Hà-phẩm-Chất

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0 \$ 30

Quý vị xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây còn ở Saigon Cholon Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.

(Dịch truyện tác)

ĐÔI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo)

— Thưa má, con không muốn đi, không muốn... thấy... người đó nữa làm gì.

« Nhưng... chẳng hiểu tại ý gì, con đã hứa với người bạn đồng-nghiep, chịu đi thể cho người đang làm bài kỹ-sự.

« Cho nên bây giờ con không thể thoái-thoát... con phải đi... vì phận-sự theo nghề-nghiep của con. »

Đồ-mẫu không nói gì hết. Con đã hứa, thì nó đi chứ sao. Còn về việc khổ tâm trước kia, nó muốn kêu gọi ra, tự do cho nó.

Lúc ngồi ăn, Đồ-Liệt có hứa rằng sẽ làm xong phận-sự kẻ viết báo rồi thì về liền. Dùng bữa xong chàng rủ thằng Bách dạo vườn mà hóng mát.

Lần lần trời đã tối, Đồ-Liệt nói với Bách rằng:

— Tao tin cây nơi này, nghe Bách? Tao đi đây chắc về trễ lắm; vậy tao ao-ước sao mấy cũng được như thường khi, nghĩa là mấy ngủ chừng một con mắt mà thôi, còn một con dóm chừng nhà cho tôi tao về, nghe!

— Cậu cứ việc đi! Con chó Ba-tô với tôi, hai đứa cũng bằng hai ông « sen-dâm » chờ phải chơi đầu! Thằng nào tán-chán vô, Ba-tô giết, tôi « tán » thêm một heo lòi sọ!

« Ờ! Ba-tô! rần giữ nhà với tao nghe? »

Thằng Bách nựng Ba-tô, nó liếm mặt anh ta né lia; còn Đồ-Liệt xem xét mấy chốt cửa rồi giả mẹ mà đi.

Đến Ba-rí đã gần mười giờ, chàng hối-hả kêu cái ô-tô biếu dẫn lại nhà Tuệ-Lý.

HỘI THÙ MUỖI BA

Dầu là cội phước?

Đồ-Liệt tuy đến sớm, mà đã thấy trước nhà lầu của Đào-Danh chật nức những xe hơi, xe ngựa, cái nào cũng đẹp, người lái đó chờ phiên nhau mà lần lượt vào cái sân rộng phía trước. Xem nội bộ ngoài, khách đã khen cách sắp đặt rành rẽ: xe vô thì do cửa trước đây, khi ra sẽ quánh theo cái vòng khéo dọn mà chạy ngang chỗ cái thang lầu có lót khảm bông sắc sảo, là nẻo của khách xuống mà về.

Vừa ngừng cho mấy bà khách, toàn ăn mặc sang trọng, cho mấy ông khách toàn đại phục màu đen,

nón nỉ đứng đắn, họ xuống rồi thì xe lại lướt tới, nhường chỗ cho cái khác.

Đồ-Liệt bảo cái xe « quen » của mình ngừng xa xa, rồi đi bộ vào cửa.

Cả ngàn ngọn đèn sáng rực ở đầu phía trong nó dội ánh ra ngoài, làm cho càng thêm xuôn sắc những kiếng hoa đua là khoe màu ở mỗi liềm.

Một tấm trần sọc trắng sọc hương có kết hoa thêu và tòng-tui, phủ phía trên cái thang lên lầu: hai bên có hai hàng gia-tượng giăng hầu, anli nào cũng mang tóc giả ướp dầu thơm, áo xanh quần đỏ.

Đồ-Liệt lấy sự quang-sát của nhà binh phẩm mà kiểm chỗ sơ-thất, phải nhận rằng cách bố-cuộc toàn-bảo, thậm-chí trong một môn chưng dọn nhỏ nhen mà cũng chẳng có điều nào bác-bề được.

Cái phòng mang áo cũng khéo dọn, làm cho khách khỏi ngưng-ngập chút nào. Khi mang áo mưa, khăn choàng, nón, gậy nơi đó xong rồi, khách có nẻo thông thả, đi có trật tự mà đến gặp mặt bà chủ. Tuệ-Lý miệng hé cười một cách có duyên mà tiếp mỗi người.

Đồ-Liệt, lúc đi ngang bà Đào-Danh, chỉ nghiêng mình một chút mà thôi rồi trà-tròn theo đám khách đông đảo cho khỏi phải bắt tay ông chủ nhà; đoạn chàng đến phòng khách rộng rãi.

Đến đó, chàng thêm khen lắm.

Bàn ghế, tuy màu có hơi chói một chút, song kiểu rất đẹp; trên bức tranh lụa đem hiện ra nét vẽ tinh-thần của nhà danh họa tài tình.

Đèn treo, đèn gắn vô số; song sự sắp đặt theo lối leo lam cho ánh sáng không lóa mắt; hình như mỗi góc mỗi cạnh tự-nhiên mà sáng vậy thôi.

Mấy cái vòng cung nó đội cái nóc bằng đèn có gắn kiếng, nơi đó có hình vẽ về tích Thần Tiên; mấy ngọn đèn ăn núp phía sau rồi ánh sáng ra, khiến cho người xem có cái cảm-tưởng như đã xa đời hiện tại mà lại lối, vào cảnh mầu nhiệm nào.

Trong phòng lúc này đã thấy đông lắm rồi. Đồ

HÃY HÚT THUỐC JOB

cách se súa, đủ màu hình-trang: những vai trần như tường khêu gợi..., những áo đen, những đầu sột, những quần tóc khéo léo có điểm thêm lông cò trĩ phất-phơ...

Đồ-Liệt biết mặt vài ông đại-biểu, những nhà văn-sĩ đương thời, những người bên qui-phái, những thương-gia cự-phủ, và cũng có những người ngoại quốc quyền thế. Bên đám đàn bà thì có vợ quan-viên đủ hạng, có những tài-nữ đại danh, và còn nhiều lắm, kể từ bậc thượng-lưu đến trung-lưu, thẳng số hơn bên đàn ông.

Chàng lại lấy làm lạ mà thấy cô Lệ-Đa có đó nữa.

Lệ-Đa này là tình-nhơn của Mã-Lợi, ai cũng đều biết, đều nghe mà!

Không hiểu ông ấy nghĩ sao mà cho cô vợ bé ông đến chốn này, chẳng ngại làm cho đau lòng mẹ con Tuệ-Lý.

Đồ-Liệt lấy làm bất bình, khó chịu vì điều đó, và thương hại cho phận bà Mạnh-đinh-Lang. Chàng lại nghĩ: không lẽ Tuệ-Lý mời Lệ-Đa; chắc có chiều ý Mã-Lợi.

Chàng bước sang cái phòng khách nhỏ gần đó, vẫn vẻ hơn, đứng khỏi ai làm rồi đều suy nghiệm của mình.

Chàng nằm trên cái ghế dài có lót nệm êm-ái, đốt một điếu thuốc nhỏ, định nghĩ lung một lát rồi sẽ lo về bài nhứt-trình.

Việc ấy chẳng khó gì: chỉ biên tên mấy người có danh đến dự lễ này, còn về mấy đều tôn-vẻ, nhờ trí nhớ là đủ. Rồi về sớm kéo mẹ trông.

Chàng không phải đến đây mà vầy-vui đâu!

Chàng nằm cách « người xưa kia » chẳng bao xa.... Người ta vui-vẻ tươi-cười.... Người ta đã quên.... Hiện lúc chàng đương khổ-tâm vì ai... họ cũng không nhớ rằng chàng có mặt....

Nhạc đã trời lên êm-ái, chàng coi đồng-hồ: mười một giờ. Tiệc đã khởi.

Đơm ra cửa phòng hé mở chàng thấy người ta hiệp đôi mà nhảy múa ăn rạp với tiếng đờn trầm, bằng thanh-táo.

Nghe chừng mùi thơm với mùi « xác thịt » pha lẫn với giọng nhạc nồn-nao nó cũng giục lòng chàng quên nỗi sầu riêng mà chen vui kéo uống.

Nhưng chàng mỉm cười một cách chua-ke mà than thầm:

HÁY HÚT THUỐC JOB

—Ừ, vui sướng, giàu sang kia là gì! Người ta đua nhau mà hưởng vui sướng, mà tìm cái khoái lạc cực-diêm ở đời, không tưởng rằng làm thế là lao-tồn cho mình. Chẳng hay bôn-chôn cho lắm rồi rồi hết họ gặp đều chi? Không chán-nản thì cũng suy nhược tinh-thần, là cái bệnh chung của những kẻ thời quá phong-lưu, cả đời chỉ dưỡng thân cho được yên-lĩnh, chẳng chút nhọc-nhân, chẳng hề biết cái sự băng lòng mỗi ngày sau khi đã làm rồi công-việc.

Đồ-Liệt đứng dậy. Chàng mới thấy Mã-Lợi bước vào phòng hút thuốc bên kia. Cúi bộ bữa nay nhà kỹ-nghệ ấy bức trí lắm. Người lấy khăn chạm lên trảng, hình như mới bị sự hồi-hộp gì đây, hai gò má hừng-hực như gần lửa.

Đồ-Liệt bước ngay đến Mã-Lợi; ông ấy đối với chàng cách ngại-lạnh, song cũng đưa tay ra, chàng đáp lễ còn lạt-lẻo hơn nữa.

Mã-Lợi hình như cực chẳng đã lắm mới nói chuyện, mở lời khô-khan rằng:

Học nghề để sanh nhai

Đời khó khăn, học nghề chỉ ít vốn, tự chủ động rất quí. Anh em chỉ em ai mộ nghề nên học. Cách dạy rất hay; ngồi nhà gọi tên học khỏi đi đâu cho tốn kém.

Họa-sư từng trải chuyên môn nghề thêu (Procédé de Smyrne) lại có cấp bằng về khoa Mỹ-nghệ bên Pháp.

Dạy thử 5 tháng nay học trò đều khen ngợi. Nghề thêu chỉ laine chỉ hàng. Thêu mau như máy vậy. Thêu tranh, mặt gối, tiền bàn, khăn v. v. Thêu trên nhung, vải hàng bố.

Nhưng 5 tất trở lại, cùng các món dùng thêu 1 kiền là 10\$50.

Hai bài dạy vẽ carré dạng họa kiểu nhỏ ra lớn sang qua nhưng 1 bài chỉ cách thức bỏ màu theo điệu thêu, và cách dùng kiểu dễ thêu. Cách vẽ rất dễ, song ít người để ý đến. Biết thêu mà không biết vẽ thì khó giỏi động.

Thêu rồi, vẽ xong gọi lại sửa các chỗ sai, gọi trả lại, học một tháng thì rảnh nghề. Lại nhà học cũng tiện vậy.

Gửi bài học cho thêm một cây kim 6\$50.

Tiền học trả trước cũng thơ từ do Mlle Nguyễn-thị-Sáu Ngã-nam Giadinh (gần gare Bloch-bô).

Sau sẽ dạy thêm những nghề kể đây và nói sự ích mỗi nghề.

Pyrogravure sur bois velours sustanelles. Tarso imitation marquetterie. Cuir repoussé, lacsé, pyrogravé, mosaïque.

Métaux repoussés, zinc, étain, argent cuivre rouge, cuivre jaune, laquage, peinture perlé sur sole.

— Nghe như thầy sang qua nghề viết báo đã khá lắm, há!

Đồ-Liệt đáp:

— Có chi! Tôi cũng muốn được như lời ông nói lắm; song có chi đâu!

— Có, tôi có nghe người ta khen thầy nhiều... tôi rất mừng giùm cho bà thân của thầy và thầy, thật vậy!

Đồ-Liệt thấy sự giả-dối mà phát ghét, song chàng dần lòng, trả lời:

— Chúng tôi xin hết sức cảm ơn.

« Ông đã có lòng cố-cập, chẳng hay hôm nay ông có thể giúp tôi một điều thuộc về cuộc lễ rất trọng này chăng? Tôi có được thiệp mời, và tôi cũng thay mặt cho một bạn đồng-nghiep lãnh phần hướng-truyền và thời-sự. Vậy ông đã hiểu tôi sở cậy đều chi.»

Mã-Lợi tuy là có đầu rối-rắm chi đó, chúng ta chưa rõ, song tánh cao-hành, rất khoái trí vì thấy rằng cả gia quyến mình sẽ được « in » tươi vào báo, nên trả lời cách « bà con », rằng:

! Hệ gì! Tôi sẽ giúp cho.

Đoạn hai người sang qua phòng khách lớn. Mã-Lợi nói:

— Rán làm một bài cho « rền », nghe! Để tôi khởi sự kể mấy ông « gộc ».

Rồi thì Mã-Lợi nói nhỏ-nhỏ cho Đồ-Liệt biên tề:

Thêm một ông y khoa Tân-sĩ

Bên-báo mới hay tin ông Trần-tấn-Phát, du-học bên Pháp-quốc lâu nay, đã tốt-nghiep bằng Y-khoa Tân-sĩ, và mới về tới nước nhà.

Ông Đốc-tơ Phát, khi tốt-nghiep ra trường, có ở lại bên Pháp giúp việc cho nhiều bệnh-viện chuyên trị về các chứng bệnh phong-tình (Dispensaires antibleunoragiques) lại còn được bổ làm Phó-chủ sự phòng Thí nghiệm Trung-ương (laboratoire central).

Nhờ làm việc bên Pháp khá lâu để trau dồi nghệ-nghiep và kinh-nghiem đủ các chứng bệnh phong-tình, chắc khi về đến nước nhà, ông cũng là một ngôi sao trong y-giới.

Bên-báo xin chào mừng ông Đốc-tơ Phát và cũng mừng cho đạo binh nhân-tài Việt-nam được thêm một người mới. Phụ-nữ Tân-đân.

mấy vị khách vào cuốn sổ nhỏ.

Chàng liếc mắt nhìn Mã-Lợi.

Đã hai ba lần, Lệ-Đa đi lại, đi qua, có khi một mình, có khi song-song với một ông nào lịch-sự. Mã-Lợi cứ bỏ sót, giả đó không thấy. Chàng bên chờ có nọ đi ngang lần nữa mà hỏi rằng:

(Còn tiếp)



FROMAGÉ PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ
FABRIQUÉ A PONTARLIER (DOUBS)
D'APRÈS LE PROCÉDÉ ORIGINAL
SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE) PARIS

Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là:

**BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ**



TRẺ EM ĐI HỌC XA HẠI HAY LỢI?

Tôi thấy có nhiều người: con mới lên sáu đã cho nó đi học xa nhà, nơi một chỗ có trường lớn, mà ở tại tỉnh nhà, trường nhà nước cũng có cái lớp của đứa bé lên sáu ấy học được. Các ông ấy hào kỳ: các ông ấy làm hư con.

Có lẽ các ông ấy đem câu: đi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn, ra mà làm mặt. Thưa các ông, nếu tôi không lầm, các ông, — vì du các ông có con học lớp ba một trường sơ học tỉnh nhà, — các ông muốn gởi nó vào một trường Trung học, dần dần kém cũng mặc, vì các ông có cái hy-vọng là nó học mau: học mau lên lớp chớ không phải mau lẩn phất, thưa các ông, ở trường nào cũng dạy một chương trình như nhau cả các ông à!

Bảo rằng đi cho biết đó biết đây, tôi xin cái lại rằng: muốn biết cái A cần phải biết A. B. trước. Cái nào lên sáu đã biết dấu, đen trắng!

Xa nhà, các ông phải gởi tiền cho các cậu: tiền cơm, tiền bánh, tiền sách, tiền xe. Các cậu từ nhỏ tới giờ trông tay ít khi có tới bạc chuc, nay bỗng-nhiên được mớ bạc có tới ba trăm, các

cậu ưa tiền, một cái hại cho các cậu; thời thì đều hay khó bắt chước mà việc dở lại dễ làm theo, cái nào lên sáu, một miếng vải trắng, tha hồ muốn nhuộm đỏ nhuộm đen. Sẵn tiền sẵn bạc, tôi muốn nói bạn xấu, tha hồ vui chơi; các ông gởi các cậu đi học, các cậu lại đi phá của, rõ ràng cái hại thứ hai.

Cái hại thứ ba là con nít mất « hưởng gia-dinh giáo-dục. » Đối với cậu bé lên sáu, thưa các ông, những lời điệu-ngọt của bà mẹ có ảnh hưởng hơn lời nghiêm-nghị của thầy-giáo ở trường. Có nhiều trẻ em một năm không được nghe những lời êm - dềm của bà mẹ là gì. Có người gởi con hoặc cho một nhà quen, hoặc cho một người bà-con, như thế còn dữ hơn, bởi vì « chi bằng cơm với cá, chi bằng má với con » tôi dám chắc họ không có đủ thì giờ để săn sóc cho các cậu được như cha mẹ các cậu. Mà nếu đủ thì giờ, chưa chắc họ đã săn sóc các cậu như ý muốn của cha mẹ.

Vấn biết tôi nói thế sẽ mất lòng nhiều ông cho con đi học xa, nhưng tôi làm việc phải, xin các ông lượng tình cho, và mau kêu các cậu về ngay tỉnh nhà cho học ở trường tỉnh của mình, rồi

DỊCH VĂN TÂY NHƠN ĐẠO

Con ơi, một ngày kia con sẽ là tên lính. Nếu con phải ra trận thì con cứ dự định cho hẳn hoi; vì đó là bổn phận của con. Nhưng sau khi đánh nhau, mà kẻ thù của con bị thương, thì con chỉ nên coi họ như người anh em vô phước của con thôi. Các con không cùng chung một nước, nhưng các con mỗi người có một nước và người đó đã làm hết bổn phận cùng nước họ, cũng như con đã hết lòng với nước con vậy. Các con không nói cùng một thứ tiếng, nhưng người đó cũng có cảm-tưởng như con, có xứ sở như con, có nhà cửa như con, cũng biết nhớ nhà, nhớ nước như con. Nên thương người ta, săn sóc cho người ta, an ủi lấy người ta nghe con. Như vậy thì biết đâu rằng một ngày kia con cũng thua, cũng bị thương, lại chẳng đáng cho có một người, thù của con tới săn sóc cho con, vỗ về cho con hay sao?

Con ơi, như vậy là nhơn đạo đó.

THỊ-LỢU
(Dịch bài l'humanité của Bersot)

trường-học với gia-dinh sẽ hiệp tác để dẫn các cậu, nay đã sắp sửa vào con đường quấy, lại con đường ngay.

Hàn-hạ: Lê-ná-Chấn

CÁC EM NÊN BIẾT Sự tích cái Yo Yo

Thấy trẻ con ta ít lâu nay, phần nhiều tay cầm cái « con quay » lạ mắt ấy, lại thấy cái tên ngoại-quốc của nó lạ tai, ta cứ tưởng nó là thứ đồ chơi mới chế ra bên Âu Mỹ. Ngờ đâu cái Yo-Yo ngày nay lại chỉ là một thứ đồ chơi cũ, có ở Pháp từ hồi năm 1789. Muốn rõ cái lịch-sử của đồ chơi này, cứ coi tạp-chí « Illustration » ngày 22 Octobre, có nói rất kỹ càng.

Cái Yo-Yo « sanh » ra ở Pháp từ hồi cuối thế-kỷ thứ 18. Nhưng nó thành hành như là hồi đầu năm 1789. Hồi ấy từ chốn thành-thị đến nơi thôn-giã đâu đâu cũng thấy thứ đồ chơi này. Trẻ con, đàn-bà, người lớn, chẳng ai là không có nó trong tay. Chơi nó thành cái « mốt », nên hồi 1791 ở Paris nguyên một nhà làm ra tới 25.000 cái mà bán chẳng bao lâu đã hết ráo.

Con « quay » ấy ngày nay mới thấy người Mỹ đặt tên là Yo-Yo. Hồi nó mới ra đời, người ta đặt tên cho nó là *Cran* hoặc *Joujou de Normandie* (đồ chơi xứ Normandie) rồi sau đổi là *Emigrant* hoặc *Emigrette* hoặc là *Cablentz*. Ba cái tên sau này chẳng phải chẳng có ý nghĩa. Hồi đó dân Pháp nổi lên để đập đổ nền đế-chánh, thi-hành thuyết bình-dân, bọn qui-phái tranh nhau chạy ra nước ngoài (émigrer) họ tu hợp như là ở tỉnh *Cablentz*, nước Đức. Họ tuy ra nước ngoài, nhưng họ vẫn mong ước, vẫn vận-động phục hưng nền quân-chủ để lại được quay về nước Pháp. Vì vậy mà người ta gọi thứ đồ chơi quay từ lên xuống kia là *Emigrant*, hay *Emigrette* đại ý vì với bọn qui phái chạy ra ngoài vẫn mong quay trở lại nước nhà.

Trong tạp-chí « Illustration »

Đầu xanh có tội tình chi?

Theo như tờ báo cáo của hội Phước-thiện ở Thượng-hải (Trung-huê) là hội *Shanghai Public Benevolent Cemetery* mới đề-trình lên Chánh-phủ, thì trong năm 1932 có 36.704 người chết ở dọc đường trong thành-phố Thượng-hải.

Mục-dịch hội này là đi cứu những người bị bệnh, không nơi nương tựa, không chỗ gởi thân phải nằm xó chợ đầu đường, cái thân sống của họ thật thấy thảm thương quá đỗi.

Nội trong một năm 1932 hội này đã lượm được 36.704 cái thấy ma chết dọc đường, trong số này trẻ nhỏ bị vô phước nhiều hơn, tính ra có đến 33.000 đứa!



có in các lối chơi thứ quay ấy giống hệt như các lối bây giờ. Đến ông từ-tước de Mirabeau em trai nhà đại-hùng-biện Mirabeau tay cũng luôn luôn có lên vút xuống con quay này.

Về sau con quay ấy lan sang bên nước Anh, thấy gọi là *Ban-dolor*. Đến năm 1830 thì không thấy con quay này được người ta chuộng đến nữa. Rồi lần lần nó biến mất cho đến ngày nay nó hồi sinh tự bên Mỹ, vượt qua Đại-tây-dương về Pháp, đeo cái tên là Yo-Yo đó.

Chuyện lạ nên biết

Nhờ ăn hạnh mà sống
giải chăng?

Có tin ở Luân-đôn (Londres) là kinh đô nước Hồng-mạc, họ hay rằng vừa rồi có một người đàn-bà sống được 120 tuổi, mới từ trần ở thành Torcon, tên là bà Tomasa Garza. Hồi còn sanh liện, thường ngày bà già này hay ăn củ hành sống, và bao giờ bà cũng ăn, được mạnh khỏe luôn.

Theo giấy tờ thì bà Tomasa Garza sanh trưởng ở Torcon hồi năm 1812, đã có 4 đời chồng, và người chồng sau hết, hiện nay vẫn còn sống.

Những bà con của bà Tomasa Garza nói rằng sẽ đi bà đi được trường thọ như thế là nhờ ăn củ hành sống thường ngày, ăn vào các bữa ăn, và mỗi ngày ăn đến 3 lần. Thế thì củ hành sống cũng là một thứ thuốc trường sanh mà ta không biết đó chăng?

Máy bay bay bằng hơi nước?

Hiện nay ở Huê-kỳ người ta đang trù tính làm một cái máy, hơi sức chạy mạnh bằng 70 mã lực để gắn vào một cái máy bay nhỏ nhỏ.

Những cái đặc-biệt của bộ máy mới mẻ này, khác với các thứ máy hơi thường xa lắm. Cái nồi hơi (chaudière) phải chum bằng một thứ dầu và chỉ cần nặng chừng 30 kilos thôi.

Cứ theo lời người phát-minh ra cái máy này nói thì nó đơn giản tiện lợi hơn các thứ máy gắn theo máy bay hiện thời và cũng lâu mòn hư như các thứ máy kia nữa.

Cái máy này quay mỗi phút đồng hồ được từ 900 đến 1.400 vòng.

S. T.

ĐỨ'A TRÈ THẠM ẶN

Thằng Chín mới lên mười tuổi mà đã mồ côi cả cha mẹ.

Một hôm nó đương đi bơ vơ ở giữa đường, bỗng gặp một ông điên-chú giàu nứt lũng đổ mà ngày trước cha nó có làm tá-diễn cho ông.

Ông điên-chú thấy nó bèn kêu lại hỏi : « Đi đâu đó Chín ? Khốn nạn, bây giờ cha mẹ mày chết hết rồi, thì mày biết nương dựa vào ai ? Khi trước cha mày ở với tao, là người thiệt thà chăm chỉ, tao yêu mến lắm, nay tao không nỡ để cho mày sau này hư hỏng. Mày nên theo tao về nhà, tao sẽ nuôi cho ăn học ; ngoài giờ đó, mày chăn coi đàn bò cho tao rồi thỉnh thoảng có việc tao sẽ sai ra tính, mày có thuận tình không ? »

Nghe nói, thằng Chín vui mừng quá đỗi vì được chỗ nương thân, vả lại công việc vừa hợp với sức nó.

Ông đã có lòng thương con coi cớ mà muốn cấp đỡ nuôi nấng, con xin hết sức làm ăn chăm chỉ để ông vui lòng.

Ông điên-chú dẫn thằng Chín về nhà cho tắm gội, ăn uống tử tế ; ngày hôm sau ông đem nó tới trường cho học.

Tới kỳ bài trường nó chỉ phải chăn bò và thỉnh thoảng ra liách có việc của chủ sai đi mà thôi.

Một hôm ông điên-chú hái trong vườn được một thùng lê, trái nào cũng chín đỏ ; ông muốn đem cho một ông thầy-thuốc (là người khi xưa đã chữa cho ông khỏi bệnh) bên khuê thằng Chín vô mà dĩa :

— Mày đã biết nhà ông thầy-thuốc chữa bệnh cho tao rồi, nay tao giao cho mày 12 trái lê này đem ra cho ông nghe !

— Vâng, con xin đi tức khắc.

Thằng Chín từ nhỏ đến lớn chưa được ăn trái lê lần nào mà cũng không trông thấy bao giờ nữa. Nó nghĩ trong bụng : « Không biết những trái lê ra thế nào, mà ai cũng công-nghen là ngon, đâu dễ ta mở coi qua cho biết cũng chẳng hại gì »

Nghĩ vậy, nó ngồi xuống lề đường rồi mở bao ra coi.

Ôi chao, không những trông ngon miệng lại có mùi chỉ thơm dữ, ngoài vỏ mơn mơn mềm mại như miếng nhung, làm cho đứa bé động lòng ham muốn. Nó tò mò trút cả bao ra đếm từng trái một. Nè 1, 2, 3, 4... 12 ! 13, 14 ! 14 trái, ủa ! Là dữ. Ông chủ nói với ta có 12 trái thôi mà, sao đây lại tới 14 trái. Có lẽ ông chủ ta lộn rồi.

Lòng tham đã thấy sôi nổi, nhưng nó lại chợt nghĩ ra : « Ừa, mà không phải của ta, ta nghĩ làm chi cho uống công kia ? »

Đã toan đứng dậy đi, nhưng cái thèm nó ám ảnh, làm cho nó không dẫn lòng nổi bèn lấy đại một trái mà ăn liền.

— Chà ! chà ! ngon thiệt a ! Ngọt dầu, mùi thơm quá chớ.

Ăn xong nó lại thẳng đường lên tỉnh. Khi tới nhà ông thầy thuốc, trong bụng đã nơm nớp sợ nhưng cứ đánh bạo đi vào.

Ông thầy thuốc không lục đếm chỉ cả, đem sắp những trái lê lên cái đĩa to rồi quay lại biểu nó rằng :

(Còn nữa)

CHUYỆN GIẢI TRÍ

Nhìn ngựa

Có một anh nhà-quê bị mất trộm hết một con ngựa rất tốt, tìm kiếm đã khắp nơi mà không ra mồi.

Một bữa kia anh nhà-quê đi chợ, thỉnh-linh thấy một người ăn mặc ra vẻ diêm-đàng cỡi một con ngựa, xem kỹ là con ngựa của mình. Mừng quỳnh, anh nhà-quê liền chạy lại nhìn ngựa. Người cỡi ngựa ung dung nói :

— Anh phải nghĩ cho kỹ rồi sẽ nói. Danh giá của tôi không phải rẻ tiền đâu. Ngựa này tôi mua đã hơn ba năm nay, có giấy tờ chắc chắn, tôi nói trước cho anh biết.

Anh nhà-quê nghe nói có giấy tờ, liệu khó kiện thưa cho ra lẽ. Anh ta suy nghĩ một chút rồi thỉnh-linh lột khăn lòng của anh ta đương bịt, bao kín cái đầu con ngựa lại, day ra ngó mấy người đang đứng coi mà nói với người cỡi ngựa kia rằng :

— Anh nói anh mua ngựa này đã hơn ba năm, vậy con ngựa này có đuôi hết một con mắt, mà là con mắt bên nào ?

Anh diêm không khùng-khiếp, thông thả nói :

— Ngựa tôi nuôi đã lâu, có lẽ nào tôi lại không biết. Nó đuôi con mắt bên tả, chớ con mắt nào ?

Anh nhà-quê bèn lột khăn ra, la lớn lên rằng :

— Lời gian rồi ! Nó không có đuôi mắt nào hết. Ngựa tôi mất mới 10 ngày, tôi biết anh ăn trộm ngựa tôi, song không kịp xem kỹ, nên tôi mới dùng mẹo mà tra anh đó. Nếu ngựa này thật là ngựa của anh nuôi đã hơn ba năm nay thì có lý nào anh lại không biết nó đuôi hay sáng ?

Mấy người đứng coi đều cho anh nhà-quê nói phải. Anh diêm hết thế chối cãi, phải thú tội và xin dung tha mình. — T. V. Đ.

Vừa được xinh đẹp và khôi pháp xa-xi, nếu chư tôn hầy mua hàng lựa hiệu

« CÁ-ÔNG »

Những hàng lựa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

Thằng nhỏ... rầy giầy

Một thằng nhỏ đứng góc chợ, rầy giầy cho đồng-bào hay rằng : mới phát minh được một cách « làm cho vật nặng-hơi thành ra ngọt. Nhờ cách mới mẻ này mà Thuốc xỏ hiệu Nhành-Mai không còn mùi đắng hôi như trước nữa, ngậm vào miệng năm phút cũng không biết đắng, là vì mỗi viên thuốc nhỏ, đều có bao một lớp áo bằng bột ngọt.

THUỐC-XỎ

hiệu Nhành-Mai hôm nọ được đề thưởng như vậy, thì tôi chắc rằng không còn ai mà không uống nó là một món thuốc được nổi danh lừng lẫy lâu nay. Thuốc có lõi rửa ruột sạch cả cặn trắng, lại kiềm và đậm đặc đều bị thuốc lỏng lòi ra cả. Có gởi bán khắp cả Đông-Pháp, các Gare xe điện, tiệm cô Nguyễn-thị-Kính. Mua ở do nơi Nguyễn-văn-Phổ Boite postale n° 33 Saigon, giá 0 \$ 20.

Nên dùng THUỐC DÁN hiệu Con-Rắn
Giá..... 0 \$ 25

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÔ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Colinal, 44

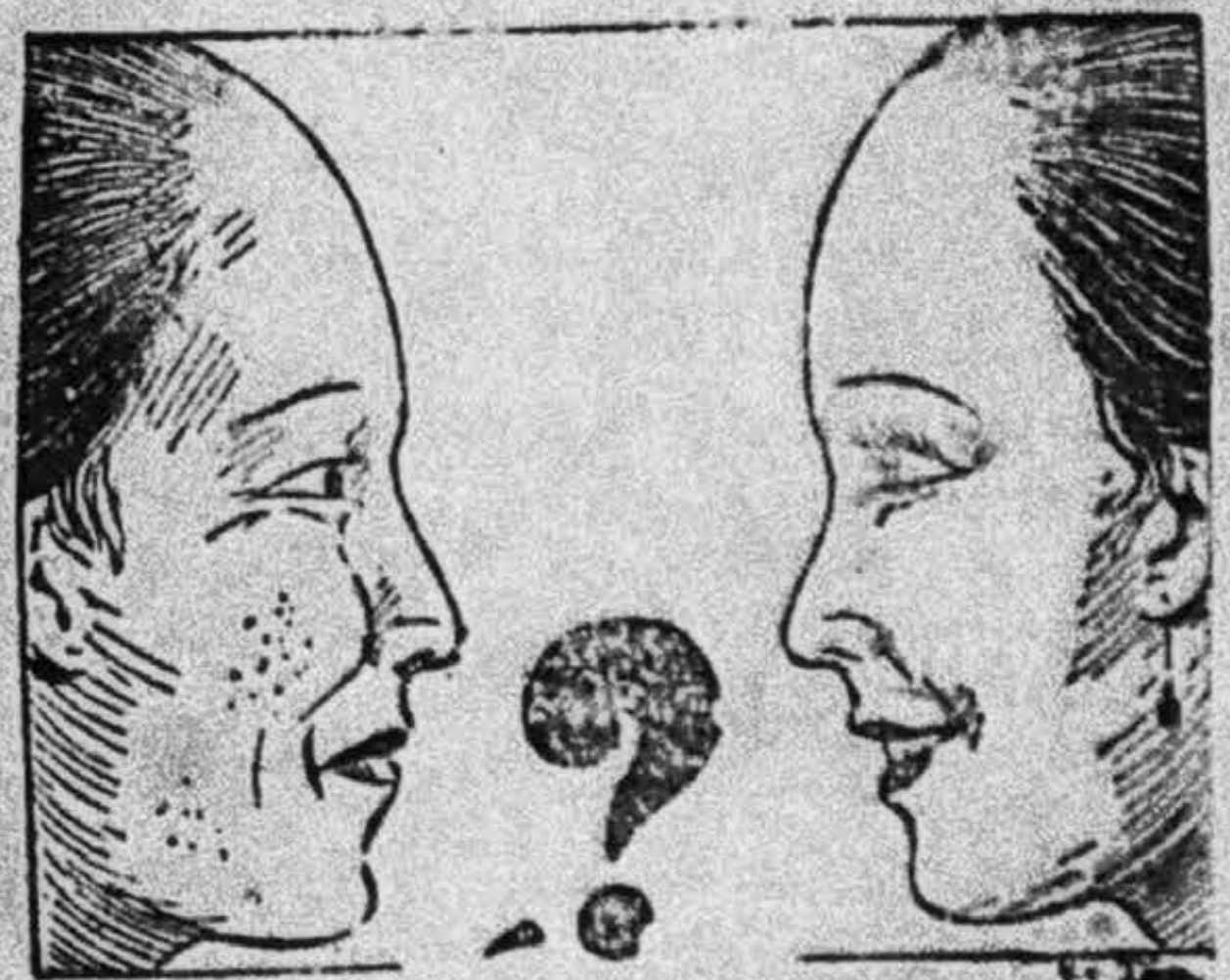
SAIGON

AI MUỐN HỌC TIẾNG QUẢNG-ĐÔNG ?

Từ ngày bộ Tôi học nói tiếng Quảng-Đông 1 mình ra đời được qui ngài xa gần mua đã trên 5 ngàn bộ, nghĩ vì chưa được đủ, nay bổn-xã lại mới xuất bản lại cuốn HOA NGỮ CHỈ NAM, có thêm hơn 60 trang thành 132 trang 15 x 21, bìa dày, có chữ hàn, chữ tây, chữ quốc-ngữ âm vận tiếng Quảng-Đông và nghĩa chữ quốc-ngữ, học lấy 1 mình đặng, ngài nào mò học tiếng Quảng-Đông, xin gởi thư ngay cho bổn-xã. Giá bán nhất định 1 \$ 00, ở xa 1 \$ 30.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38, Sabourain, Saigon



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mồ hôi rịn ; tóc rụng lông mi mắt không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là hiệu nghiệm. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhon KEVA

3, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 765